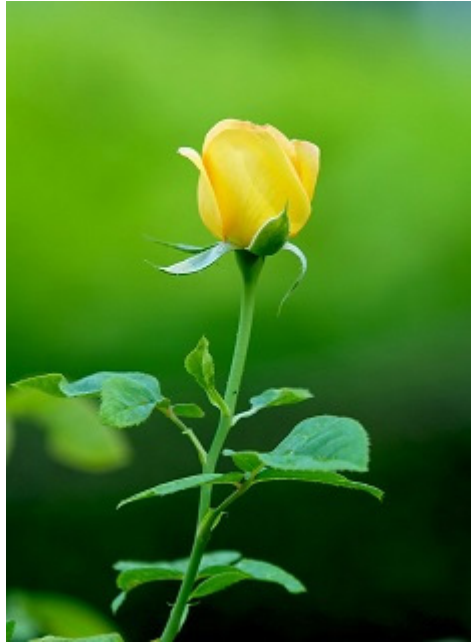


*"Còn Một  
Chút Gì  
Để Nhớ  
Để  
Thương"*



### **Capvanto**

Bản nhạc “Em Pleiku Má Đỏ Môi Hồng” trong đó có câu nghe thật dễ thương: “Còn một chút gì để nhớ để thương”, vậy mà trong thời gian ở tù CS miền Thượng Du Bắc Việt, chính sách “cải tạo” của Xuống Hồ Cả Nút (XHCN) là “bao tử”, cứ bóp cho lòi caca ra và không cho thực phẩm vào là tù sẽ rũ người xuống nên tù chúng tôi ca hát cho quên đói, lời ca mà tù nào cũng thuộc vì thâm thúy sau khi nhìn quanh tứ phương tám hướng chỉ toàn sỏi đá: “Còn một chút gì để nấu để chiên”! Nhưng nay tôi xin mượn lời ca dễ thương này để đặt tựa bài viết sau khi tôi mua tờ nhật báo.

Ngày nào thì tôi cũng phải có 3 tờ nhật báo, báo nào tin tức cũng giống nhau và tôi cũng đã đọc mỗi mắt trên “ôn-lai” rồi, nhưng đọc trên báo giấy vẫn thú vị hơn, và mỗi tờ có một mục riêng mà tôi thích muốn giữ lại để làm tài liệu. Tôi bỏ 3 cái 25 xu lên quầy, cầm 3 tờ báo đi ra ngay, lệ thường nó vậy rồi, nhưng hôm nay sau khi quay đi, hình như

tôi nghe loáng thoáng có tiếng nói: “Cám ơn chú” từ người ngồi sau quầy. Lạ nhỉ! Đứng lại suy nghĩ, để kiểm chứng thực hư, tôi quay lại đề 25c nữa lên quầy, cầm tờ nhật báo thứ tư, khẽ liếc cậu thanh niên bán hàng và cậu ta mỉm cười nói: “Cám ơn chú”.

Tôi gật đầu cười lại và đi ra parking, chუმ môi lại huyết sáo bản nhạc “Cầu Sông Quay”, bản nhạc tôi chỉ biết bập bẹ sơ sài vài nốt nhạc nhưng thích huyết sáo mỗi khi có niềm vui. Đã lâu lắm rồi tôi mới được nghe lại câu: “Cám ơn chú” của một bạn trẻ, mà là một bạn trai có thể sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ. Cử chỉ lịch sự lễ phép hiếm có này làm tôi vui,



*Nhà Sách Khai Trí Trước 1975*

câu: “Cám ơn chú” làm tôi nhớ lại một kỷ niệm đẹp xa xưa. Cách nay mấy chục năm, tôi vào tiệm sách Khai Trí trên đường Lê Lợi Sài Gòn để mua cuốn tự điển Anh-Việt, vì tôi mới được cho đi học lớp Anh Văn ở trường Sinh Ngữ Quân Đội để chuẩn bị đi học khóa quân sự ở bên Hoa Kỳ. Một trong những cô bán sách khá xinh và có duyên, sau khi gói sách cẩn thận trao cho tôi rồi nhỏ nhẹ khẽ nói: “Cám ơn chú”. Độc thân lại có máu lính sống hùng sống mạnh nhưng không sống lâu, tôi mượn đại câu nói trong cuốn tiểu thuyết nào đó đáp lại lời cô bán sách:

- Dung đừng gọi anh là chú.

Cô bẽn lẽn:

-Sao chú biết cháu tên Dung?.

Có lẽ bộ rằn ri bạc màu kèm theo cái nhìn hau háu làm cô lúng túng mà quên cái bảng tên cô gài trên ngực áo, tôi bèn “nham nhở”.

- Ngực cô nói.

Cô hàng sách tên Dung đỏ mặt, khẽ cúi xuống liếc cái bảng tên cô mang, rồi “hứ” một cái và bỏ đi chỗ khác. Chàng lính trận lâu ngày ở những nơi “thiếu bóng đàn bà” nay trông thấy dáng điệu yêu kiều quay đi, nhún nhảy đôi mông sẵn chắc trên đôi guốc cao cao khiến tôi ngẩn ngơ nhìn theo.

Cám ơn lời “cám ơn” của cậu thanh niên bán báo gọi cho tôi nhớ lại kỷ niệm đẹp năm xưa và mừng hơn nữa là cái đẹp văn hóa Việt vẫn còn



*Nhà Sách Ở Khu Phố VN Bolsa CA.*

tiềm ẩn trong đời sống tha hương, nó chưa chết như chúng ta thường thấy trên khắp phố phường, mà sẽ sống mãi nếu mọi người cùng biết vun trồng.

Nếu chúng ta theo dõi các ý kiến độc giả trên báo, các bài viết ngắn trên phố Bolsa, hay các chương trình hội thoại trên radio, thì đâu đâu cũng có tiếng thở dài về cung cách cư xử giữa kẻ bán và người mua. Từ nhà hàng, cho tới chợ búa và ngay cả những phòng mạch, nơi được gọi là “nhà thương”, nơi có những bà mẹ hiền “luơng y như từ mẫu”, chúng ta cũng đã vài lần gặp phải cách cư xử kém văn hóa Việt ở những nơi này, hoặc do chính chúng ta gây nên.

Trong chương trình tìm hiểu pháp luật của luật sư Xacli-M., trước khi đi vào phần giải đáp thắc mắc cho thính giả thì ông phải lên tiếng than phiền về việc “seç-vít” của nhà hàng ăn X, và sau đó nhiều thính giả gọi vào, thay vì hỏi về pháp luật thì lại cùng đồng ý với luật sư M. về sự bê bối của nhà hàng X, chứn tỏ điều này không sai. Nhưng cái văn

hóa Việt vẫn còn sót lại nơi đây là thánh giả và cả luật sư M. đều không nêu đích danh và địa điểm của nhà hàng này mà chỉ kèm một lời khuyên nhẹ nhàng là “không trở lại nữa”. Nếu nhà hàng không thay đổi cung cách làm ăn cho tốt hơn thì sẽ có ngày “âm thầm đóng cửa”. Liệu những lời than phiền này có đến tai các ông bà chủ nhà hàng hay không? Nếu có thì họ sẽ làm gì hay ỳ ra đó?

Nếu trong đám đông đến phòng mạch để “khám” bác sĩ mà có một người nào mào đầu câu chuyện bất như ý ở một phòng mạch nào đó thì hầu như ai cũng có một kỷ niệm đau thương với các lương y như “ác mẫu” rồi tất cả như đồng ca một bản nhạc chẳng vui tai chút nào. Liệu các bác sĩ ở những nơi “dễ tìm thấy thiên đàng” này có nghe được những lời than phiền không? Có chứ, vì biết nên vị bác sĩ Bùi Thế., người phụ trách “câu chuyện đời thường” trên VNCR với nhà văn Thái H. đã phải tâm tình với thánh giả rằng những chuyện xảy ra ngoài ý muốn là do ngoài ý muốn (?).

Chuyện tắc trách lạnh lùng của các nhân viên phòng mạch là có, chuyện một ông thầy thuốc không có lương y là có, nhưng chỉ là thiếu số và ước mong thiếu số này sớm trở về với vai trò lương y như từ mẫu, đừng tự mình làm con sâu khiến những lương y khác bị rầu lây.

Những người đi “khám” BS thì một số cũng thiếu kiên nhẫn, dễ bực mình vì những chuyện không đáng trách. Thí dụ như tôi chẳng hạn. Tôi có hẹn và tới đúng giờ, ngồi chờ chừng 15 phút đã thấy lâu, thêm 15 phút nữa là nổi cáu, bực mình cả với người đã được “khám” bác sĩ xong nhưng họ cứ nán-ná hỏi thêm điều này điều kia khiến người ngồi chờ tới phiên mình nổi cáu: “Hỏi gì mà hỏi lảm thế?”, thế là trách phòng mạch không đúng giờ. Nếu bình tâm nghĩ lại thân phận quá khú thì đâu phải chờ đợi hằng giờ đi nữa thì nào có đáng chi. Không kể ở VN, ngay khi vừa đến Mỹ, chưa đủ điều kiện thì đi khám bệnh phải trả tiền mặt, xin được tờ MSI thì cũng phải chờ đợi trần ai mà nào dám than phiền gì đâu.

Khi tới tuổi được hưởng mê-đi-ke, rồi cả mê-đi-keo nữa, thế là mình thuộc giới mêđi-mêđi, giới “thượng lưu”, được quyền hưởng tất cả ưu đãi về y tế, dù tự thân chưa đóng góp gì cho quê hương mới, kể cả đóng thuế lương. Chưa hết, ai đó còn tìm nhiều cách để xin trợ cấp đặc biệt, phụ cấp người quét nhà, lái xe cho ta đi SPA, đi chợ, dù đi bộ được nhưng vẫn xin wheelchair có motor, ăn cơm cháy được nhưng xin thêm sữa ensure.

Còn các chợ thực phẩm Á Đông? Họ liên tục quảng cáo các mặt hàng, giá bao nhiêu xu mà không hề có một xu câu quảng cáo “nhân viên bán hàng của chúng tôi rất lịch sự”, vì thế họ cứ tiếp tục khó thương, hà tiện lời chào, dù một chữ “hai” (Hi).

Cái đáng lo, đáng sợ nhất của chúng ta là khi cái xe dờ chúng sẽ phải sửa ở đâu? Có hàng ngàn tiệm sửa xe và tiệm nào cũng quảng cáo ngon lành, máy móc tối tân, nhưng đến một lần thì không muôn trở lại nữa, vì quảng cáo một đăng, sửa một nẻo, nhân viên thiếu nụ cười.

Nói tóm lại là các nhân viên ở mọi ngành nghề, ngay cả các ông bà chủ nữa chưa hiểu nhiều về 3 quy luật để thành công về buôn bán, 3 quy luật đó là:

“Khách hàng, khách hàng và khách hàng”

Thực ra thì không phải nơi nào cũng đáng phàn nàn, nhân viên nào cũng coi rẻ khách hàng mà có nhiều tấm gương rất đáng khen. Vậy thì chúng ta nên làm gì để cho các cơ sở thương mại có phong cách làm việc “vừa lòng khách đến, vui lòng khách đi”? Nhiệm vụ chính vẫn là các ông bà chủ, chủ nhà hàng, chủ chợ, chủ phòng mạch cần hướng dẫn nhân viên về tác phong làm việc cho vui vẻ lịch sự hơn.

Đối với khách hàng thì chúng ta giúp được gì để tình trạng khá hơn? Có chê thì phải có khen cho công bằng, càng chê thì càng tệ thêm nên thử nêu lên một vài trường hợp điển hình đáng khen để làm gương tốt cho nhân viên các nơi khác noi theo thì may ra “còn một chút gì để nhớ để thương”.

Đã nói là cụ thể, điển hình thì phải là chuyện có thật,

người thật việc thật. Cậu bán báo biết cảm ơn khách hàng chỉ mua có một tờ báo 25 cents mà tôi kể trên là ở tiệm liquor, sát bên hông chợ ABC. Hy vọng là có nhiều khách hàng cũng có được nụ cười như tôi ngày hôm đó.

Đã bao giờ quý vị đi chợ mua thực phẩm Á Đông mà gặp một nụ cười, một tiếng “hi” của quý bà quý cô ở các quầy tính tiền chưa? Hiếm hoi lắm phải không? Nhưng tôi đã gặp, một nụ cười đẹp nhất Bolsa. Lúc 6 giờ chiều ngày 16/2/2019, trên đường đi làm về tôi ghé chợ Green F., góc Mag & Edinger mua vài thứ lặt vặt đựng trong giỏ xách tay chứ không cần xe đẩy. Tại quầy tính tiền số 6, tôi đang loay hoay xếp từng món lên quầy thì nghe giọng nhỏ nhẹ:

- Bác cứ để nguyên giỏ lên quầy để con tính tiền cho.

Ngước lên tôi thấy một nụ cười và vài lời hỏi thăm tiếp theo:

-Bác có khỏe không? Chắc bác đi làm về rồi ghé chợ mua rau phải không?

Quá bất ngờ khiến tôi ú ớ, một lão già 78, quần áo lôi thôi bẽ lễn trước nụ cười của cô gái độ tuổi con út của mình khiến tôi lí nhí nói nhỏ: “Cảm ơn cháu, bác khỏe”.

Chẳng phải tôi lí nhí vì mắc cỡ chuyện một ông già xách giỏ đi chợ mua thức ăn mà vì lần đầu tiên được một cô cashier không chỉ chào mà còn hỏi thăm “bác có khỏe không”. Dù biết rằng đây chỉ là một câu chào hỏi xã giao thông thường, nhưng với tôi thì quá quý, cái gì hiếm thì quý. Tính tiền xong, tôi xách túi thực phẩm đi ra, miệng lại tự động huýt sáo bản nhạc “Cầu Sông Quay”. Ngồi vào xe, tôi mở tờ biên lai, có tên cô bán hàng, ghi vội ngày giờ trúng số “an ủi”: 7 giờ ngày 16/2/2019.

Thực ra thì các bà các cô thân ngân viên của chợ này tương đối nhã nhặn và vui vẻ, khác với mấy vị dao thớt, gàn cá thì hôi tanh mùi cá nên các vị khá lạnh lùng, xin chớ lạnh lùng với khách hàng ở Green F.. không phải thay tên đổi họ một lần nữa. Ước chi mỗi chợ ở Little SG này quý bà “tính tiền” có được nụ cười hiền, hay ít nhất cũng là “hi” thì đẹp

biết mấy. Không bao giờ có người phụ nữ xấu, chỉ tự mình không biết làm đẹp:

-Nụ cười của người phụ nữ là đẹp nhất trên đời, đồ nước nghiêng thành cũng vì nụ cười mím chi.

Đi chợ rồi, mời quý đọc giả ghé thăm một nhà hàng ăn xem sao. Thú thật là tôi rất ít đi ăn ở nhà hàng nên không biết nhiều về cung cách tiếp đãi thực khách ra sao, nhưng vừa rồi có người bạn phương xa về chơi và rủ đi ăn bún chả cá ở *Nhà Hàng Asia*. trên đường Westminster, các tiếp viên lễ phép nhưng sao tô bún cá của tôi có miếng bí đỏ? Hơi lạ và vì tôi bị “dị ứng” với bí này nên hỏi cháu waiter, cháu ú ớ và biến mất. Chưa đầy một phút sau bà chủ nhà hàng từ trong bếp đến chào và giải thích bún cá Nha Trang thì thêm bí đỏ và nhỏ nhẹ:

*-Nếu bác không thích bí đỏ thì tôi xin đổi tô khác cho bác nhé.*

Không cần biết “đổi” thì có tính thêm tiền hay free, nhưng nghe được lời nhẹ nhàng của bà chủ nhà hàng thì đầu khó tánh đến đâu cũng phải mềm lòng và rồi tôi cũng cảm ơn lại và ăn tô bún cá có bí đỏ lần đầu tiên sao mà ngon thế. Thức ăn không ngon mà nhân viên nhà hàng lịch sự là ngon. Bà chủ nhà hàng lịch sự lại đẹp nữa thì thực khách đồng là chuyện dĩ nhiên, nhưng hạnh phúc nhất thì “dĩ nhiên” là ông chủ, chắc ông phải tu thân tiên kiếp chứ không phải tu chai, có phải thế không ông Triệu Cháy?

Ở hải ngoại này, chuyện đầu đầu nhất là chuyện cái xe, mà dân H.O ho-hen chúng tôi thì đi toàn là “used cars” nên nó cũng ho-hen trục trặc hoài, nhiều khi tiền sửa bằng tiền “đào” xe mới, nhưng “month payment” mới là vấn đề nên tôi cứ lê lét cái Honda Accord đời 89, kiếng bể thì lấy băng keo dán, xe vẫn chạy, antenna gãy thì lấy khúc kẽm thay thế vẫn nghe được radio, nhưng khi máy móc dở chúng thì đến “phòng mạch” Sun.. góc Westminster & Golden West. Ông chủ K. ở đây không vẽ vờ.

Rồi có một ngày xe Honda 89 của tôi nằm ụ nên đành

phải dùng cái xe Lexus của cậu con trai. Xe này mua tặng con khi cậu ta tốt nghiệp, nay nó đi làm có tiền mua xe mới nên nó trả lại xe cho bố mẹ. Xe chưa dùng đến nên vẫn chum mèn, nay chẳng đặng đừng nên mới phải đi. Cũ người mới ta nên xe chạy thì “ngon” nhưng lại sợ bị cọ quẹt nên không thoải mái chút nào. Rồi có một ngày..., tai họa giáng xuống vì tội tôi bắt cần nên mới có câu chuyện ngày hôm nay để kể hậu quý vị.

Số là nhà có hai xe cùng kiểu nên chìa khóa trông bề ngoài giống nhau, vì vậy một hôm, ngày 14/5/2018, vội đi làm, tôi bị “lộn chìa”, lấy chìa khóa của vợ mở máy xe mình! Khi xoay chìa không được, ngó lại mới biết lộn chìa. Chuyện già cả lộn qua lộn lại là bình thường, chỉ việc rút cái chìa của vợ ra rồi đưa cái chìa của mình vào là máy nổ ngay chứ có gì đâu mà rắc rối. Nhưng đoạn đường ai có qua cầu mới hay, khi đưa cái chìa khóa chính của xe mình mà sao hôm nay không mở được, lắc cách nào cũng không xoay được chìa khóa cho máy nổ, bực mình đành để xe nằm đó, mượn xe khác đi làm mà lòng lo ngay ngáy, không biết chuyện gì xảy ra đây?

Trên đường đi làm tôi chạy đến dealer sửa xe loại này ở góc đường Westminster & Hoover trình bày cho họ biết đầu đuôi và hỏi tại sao? Làm cách nào sửa? Nhân viên dealer cho biết có lẽ cho lộn chìa khóa nên computer trong xe nó tưởng bị ăn cắp nên nó tự động lock lại, hoặc có thể chìa lạ lại lắc mạnh tay quá nên làm hư ổ khóa, muốn biết tại sao thì phải kéo xe đến để họ coi, nếu bị “lock” thì dùng computer điều chỉnh lại. Nghe nói càng lo thêm, tôi hỏi:

- Nếu dùng computer điều chỉnh ổ khóa lại thì giá bao nhiêu?

- Khoảng 150\$.

Phiền phức rồi đây, cộng thêm tiền kéo xe đến tiệm là đi đứt một tuần lương, chưa kể phải xin phép nghỉ việc, tiện đà tôi hỏi thêm:

- Nếu ổ khóa hư thì phải làm sao?



- Ô khóa này không thể sửa mà phải o-đơ cái mới, kể cả tiền công thì khoảng 1 ngàn đô.

Nghe như sét đánh ngang tai, hai đầu gối tuổi 78 muốn khụy xuống, tôi quên cả chào cảm ơn nhân viên dealer mà lững thững ra xe. Trên đường đi đến sở, đầu rối như tơ vò, chỉ bắt cần một giây lộn chìa mà hao tài tốn của, sai một li đi một dặm, phải làm sao đây? Lấy tay vỗ mạnh lên đầu tự trách mình và cầu mong có quý nhân giúp đỡ. Tôi chợt nhớ đến dealer bán xe loại này nằm trên đường Beach, góc Trask, có nhân viên người Việt vẫn quảng cáo bán xe trên radio, tuy không mua xe tại đây nhưng gặp lúc cùng thì phải biến, tôi quyết định không đi làm nữa, sẽ gọi điện thoại báo cáo “accident” sau rồi ghé đại chỗ bán xe Lexus để hỏi ý kiến xem sao.

Quần áo lao động chân tay, đứng giữa một dealer bán xe sang với khác hàng và nhân viên bán hàng người bản xứ vét-tông ca-vát khiến tôi bị mặc cảm tự ti, toan rút lui thì có tiếng hỏi:

- Bác cần chi?

-Tôi muốn gặp anh G. Nguyễn..

-Chính cháu đây, bác muốn mua xe loại nào cháu giúp cho.

Một mình đứng giữa “xứ người xa lạ” mà nghe được tiếng nói đồng hương là mừng rồi, lại thêm cử chỉ ân cần của chàng trai lịch sự khiến già tôi yên tâm hơn, nghĩ đến cái xe nằm ụ vì tai nạn vô duyên, tôi mạnh dạn trả lời:

-Bác không mua xe, nhưng cậu con cho cái xe loại cháu đang bán ở đây, nay xe gặp trục trặc bất ngờ, muốn nhờ cháu giải thích lý do vì sao được không?

- Bác cứ nói, cháu sẵn sàng giải thích nếu cháu biết.

Chàng trai nước Việt quay sang nói với nhân viên bản xứ điều gì đó, chắc là nhờ tiếp khách hàng giùm rồi đưa tôi ra chỗ ít ồn ào hơn để sẵn sàng nghe tôi nói...Sau khi nghe tôi kể lễ đầu đuôi xuôi ngược với âm điệu lo lắng, Nguyễn trấn an ngay:

-Không sao đâu bác, có lẽ vì lộn chìa nên computer trong xe nó đã đổi mã số chìa khóa, bác thử bấm lock rồi sau đó bấm unlock thì mã số khóa trở về như cũ và sẽ mở được.

Mừng quá, tôi chạy ù về nhà, lấy chìa khóa ra bấm lock rồi unlock, ung dung ngồi vào xe, cho chìa khóa vào rồi vặn, không được! Thử lần thứ hai, thứ ba, vô ích, vô-lãng vẫn cứng ngắt, thở dài ngao ngán, tôi quay lại chỗ anh Nguyễn báo cho anh ấy biết là không thể mở máy được và tay lái thì cứng ngắt. Nghe xong anh cười:

-Thôi đúng rồi bác ơi, tay lái xe của bác bị lock rồi. Bây giờ bác về một tay cho chìa khóa vào mở máy, còn tay kia vặn mạnh tay lái, chân đạp thắng, thế là xong, khách hàng cháu gặp trường hợp này thường xuyên, có ngày cháu phải chỉ 3, 4 người khách.

Mừng quá tôi cảm ơn bạn trẻ rồi rít rồi chạy ù về làm những động tác y chang anh Nguyễn hướng dẫn, nhưng vô ích, tay chìa (khóa) tay lái, chân đạp thắng lia chia mà vẫn không xoay được chìa khóa! Đến lúc này thì tôi bắt đầu nghi ngờ anh bán xe này điều gì, vì xe tôi có mua ở dealer này đâu. Nhưng dù sao thì quá tam ba bận tôi phải trở lại báo cho Nguyễn biết những điều anh chỉ cho tôi chỉ là để đùa chơi thôi.

Sau khi nghe tôi giải thích, G. Nguyễn ngần ngừ giây lát rồi hỏi:

- Nhà bác có gần đây không?
- Nhà tôi ở cách đây chừng 7 phút lái xe.
- Bác chở cháu về để cháu coi giúp xem sao.

Nói xong Nguyễn báo cho manager rồi cùng tôi ra xe, khó mà diễn tả niềm vui và cảm động của tôi như thế nào nên vội vàng chở Nguyễn về nhà. Nhìn Nguyễn loay hoay xoay chìa khóa, bẻ tay lái, chân đạp thắng mà lòng tôi hồi hộp vô cùng thiếu điều muốn nhắm mắt lại.

Tiếng máy xe nổ, Nguyễn bước ra mỉm cười:

- Tay lái xe bác nặng quá nên bác không vặn được là phải, lần sau nếu gặp trường hợp này bác cứ thế mà làm.

Tôi lí nhí hỏi Nguyễn: “Tính bác bao nhiêu”, anh mỉm cười lắc đầu.

Tôi không còn ngôn ngữ để cảm ơn Nguyễn, dẫu anh có tính công 200\$ thì tôi vẫn cảm thấy hạnh phúc, nhưng Nguyễn lắc đầu thì tôi chỉ biết đưa tay bóp vai anh ta như khi tôi bóp vai con trai tôi tốt nghiệp sau 11 năm đèn sách ở bậc đại học. Nguyễn đã giúp kéo tôi ra khỏi cơn “ác mộng”. Cái xe trở về trạng thái bình thường, tôi dùng nó để chở người bán xe dễ thương về dealer và tôi tiếp tục đi đến sở trẻ với lý do “accident”.

Nếu tôi là một phụ nữ trẻ đẹp thì việc Nguyễn làm không ngạc nhiên.

Nếu xe tôi mua tại dealer Nguyễn, việc Nguyễn làm không ngạc nhiên lắm.

Nhưng tôi là một lão già hom hem, xe con tôi mua từ TX mà chàng trai nước Việt Gò Nguyễn đã tận tình hướng dẫn mà lại đến tận nhà để cứu tôi thoát cơn nguy biến, vâng, nếu không có Nguyễn giúp, tôi sẽ phải mất mấy tháng lương cho một sự bất cẩn vì “lộn chĩa”. Xin cảm ơn G. Nguyễn và cả dealer mà Nguyễn làm việc.

Tôi phải kể chi tiết nghĩa cử của G. Nguyễn không phải là để quảng cáo cho loại xe này mà tôi muốn nói rằng: “Đời còn



*Khu Phố Bolsa CA.*

dễ thương”, còn nhiều nhân viên ở các ngành nghề khác tận tụy như Nguyễn mà chúng ta chưa gặp hay chưa nói lên mà thôi, mà chỉ kêu lên một vài gương xấu, vài cử chỉ khiếm nhã làm cho nhà hàng chợ (búa) xấu đi, phòng mạch xấu đi và cộng đồng xấu đi.

Gần đây nhất, ngày cuối tuần tôi sang AZ dự đám cưới đứa cháu, nhưng dọc đường tôi bị đau bụng khủng khiếp phải hủy bỏ dự đám cưới mà vào emergency bên AZ. Bệnh viện phát giác tôi bị sạn thận cần mổ. Thật là rắc rối, nhiều điều trở ngại nhiều khê, tôi xin chích thuốc tê giảm đau để trở về CA. Bệnh viện OK nhưng khuyên phải đi “khám” bác sĩ gia đình ngay.

Tôi gọi phòng mạch BS gia đình (BS Trần, 9091 Edinger), nhân viên cho hẹn ngày cách xa cả tuần, nếu “walk in” thì phải chờ. Thôi thì đành chờ thay vì cả tuần đợi thì đau quá. Danh sách bệnh nhân hơi nhiều làm tôi hơi lo với luật

“first come first service”.

Nhưng có lẽ với kinh nghiệm và con mắt tinh đời, cần du di những trường hợp khẩn cấp, các cô y tá đã cho tôi được vào “khám” bác sĩ ngay. Cảm ơn các



*Công Chào Khu Phố Sài Gòn Ở Nam CA.* cô y tá dễ thương của phòng mạch BS Trần, nhưng những bệnh nhân đến trước tôi càng dễ thương hơn, họ không hề than phiền. Cảm ơn tất cả.

Nếu đã có cuốn sách “Về Vang Dân Tộc Việt” nêu lên những tấm gương thành công của người Việt hải ngoại thì chúng ta cũng nên công bằng đối với các cơ sở thương mại, phòng mạch, các hội đoàn v.v., có chê thì phải chê cho đúng, cho hợp tình hợp lý với thiện ý xây dựng. Có chê thì phải có khen, lời khen không mất tiền mua nhưng sẽ làm cho cộng đồng ta đẹp hơn, không phải là chốn “gió tanh mưa máu” như những nhà lộng ngôn. Khen thật với người thật việc thật thì gió tanh sẽ bay đi, mưa máu không còn tồn tại nơi đây./.

# SƠ LƯỢC VỀ TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN BIỆT ĐỘNG QUÂN QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

## *BDQ Đỗ Như Quyên*

### Nguyên Nhân Thành Lập Binh Chủng Biệt Động Quân:

Trước khi bản “Hiệp Định Đình Chi Chiến Sự” được ký kết ngày 20/ 7/ 1954, cộng sản Bắc Việt đã có kế hoạch xâm chiếm phần còn lại dưới vĩ tuyến 17 của nước Việt Nam.

Sau khi bản “Hiệp Định Đình Chi Chiến Sự” được thực thi, trong đó có ấn định các bên được “tự do di chuyển” trong vòng 300 ngày (dân sự

và quân sự), thì cộng sản chỉ rút quân về miền Bắc khoảng 100.000 người, họ mang theo khoảng 45.000 các loại vũ khí đã hư hỏng hoặc quá cũ. Cộng sản đã bí mật để lại khắp miền Nam - Việt Nam hơn 1.000 địa điểm chôn giấu khoảng 15.000 vũ khí thuộc loại tốt, họ cũng chỉ thị cho hơn 2.500 cán bộ chính trị (tuyên truyền), quân sự (khủng bố) v.v.. ở tại chỗ để liên lạc và chỉ huy thành phần dân quân cơ sở khoảng 20.000 người (sau này thành du kích), đã có từ thời kháng chiến chống Pháp.



*“Lò Luyện Thép” của Quân Lực  
Việt Nam Cộng Hòa*

**Từ đầu năm 1955**, thô phi cộng sản (cộng phi) bắt đầu phát động kế hoạch khủng bố khắp lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, đã giết hại 106 người trong năm này. Con số nạn nhân tiếp tục tăng lên vào những năm kế tiếp: 1956 có 207 người; 1957 là 682 và trong năm 1958 có 1.306 người bị giết. Trong tổng số người bị cộng phi ám hại có 70% là nhân viên hành chánh cấp xã, ấp, bảo an, dân vệ và cảnh sát v.v..., phần còn lại là thường dân vô tội. Riêng vùng châu thổ sông Cửu Long là khu vực người bị sát hại chiếm tới 85% trong tổng số nạn nhân.

Các hoạt động khủng bố của cộng sản thường tổ chức vào ban đêm, xảy ra ở những khu dân cư hẻo lánh và thủ đoạn mà cộng sản hành động là rải truyền đơn hăm dọa, bắt cóc, thủ tiêu, ám sát tại chỗ, gài thuốc nổ, giả dạng ăn cướp v.v... Cũng từ năm 1954 tới năm 1958, trong con số được ước tính hơn 1.000 địa điểm cộng sản chôn giấu vũ khí, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã phát giác được 375 nơi mà riêng vùng đồng bằng sông Cửu Long đã chiếm hết 300 địa điểm.

**Đầu năm 1958**, trước vấn nạn cộng phi gia tăng khủng bố, phá hoại và giết hại dân lành khắp nơi, Tổng Thống Ngô Đình Diệm kêu gọi “thế giới tự do” yểm trợ phương tiện để đối phó với hiểm họa cộng sản đang lan tràn. Phía Mỹ mau chóng lên tiếng gánh vác yêu cầu này, nhưng họ cho rằng vấn đề khủng bố, phá hoại của cộng phi là do sự chỉ đạo của cộng sản Bắc Việt, nên cần phải có một kế hoạch lâu dài như đưa người thâm nhập, hoạt động để tạo bất an xã hội ngay nơi xuất phát những âm mưu đó.

**Ngày 24/ 8/1958**, Bộ Tổng Tham Mưu/ Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa cho thành lập Liên Đội Quan Sát Số 1 (tiền thân Lực Lượng Đặc Biệt sau này) với sự giúp đỡ của chính phủ Mỹ. Phần lớn các kế hoạch và hoạt động của Liên Đội Quan Sát Số 1 trong thời gian này là: Bí mật tuyển mộ người tình nguyện, huấn luyện đặc biệt để xâm nhập miền Bắc v.v... Toàn bộ những kế hoạch, phương tiện, địa điểm, thời

gian xâm nhập đều do phía Mỹ chủ động soạn thảo. Tuy nhiên trong thực tế, những hoạt động của Liên Đội Quan Sát Số 1 đã không giải quyết được tình trạng khủng bố của cộng sản ở miền Nam- Việt Nam.

Vì nguyên nhân này, từ cuối năm 1958, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã có kế sách riêng như sau:

Cử nhiều toán quan sát luân phiên tới thăm viếng các nơi huấn luyện của Liên Đội Quan Sát Số 1 tại Bà Rịa (Phước Tuy); Đồng Đế (Khánh Hòa); Hòa Cầm và Cù lao Chàm (Quảng Nam). Sau khi các toán quan sát trở về đã báo cáo những gì được thấy ở các nơi đã nêu trên, từ cách huấn luyện cho tới phương pháp hoạt động.

Qua những phúc trình này, Tổng Thống Ngô Đình Diệm chỉ thị cho Bộ Tổng Tham Mưu nên nghiên cứu một chiến thuật chống du kích và khủng bố ở nông thôn. Đặc biệt, quân nhân được chọn cho chiến thuật này không mặc quân phục, được trang bị nhẹ nhưng không để lộ vũ khí, thu lượm tin tức ban ngày, đột kích mục tiêu vào ban đêm, phân tán thành nhiều toán nhỏ nhưng lúc cần có thể tập trung thành một đơn vị tác chiến đông quân số.

Ý tưởng này của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã gặp sự phản đối từ Bộ Tư Lệnh MAAG, kể cả Bộ Quốc Phòng của Mỹ cũng không đồng ý. Phía Mỹ cho rằng Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa nếu có thêm lực lượng này, quân số sẽ tăng lên hơn 150.000, là con số giới hạn mà hai bên đã thỏa thuận lúc Mỹ cam kết sẽ viện trợ và phát triển Quân Đội Quốc Gia. Hơn nữa Mỹ cũng không có ngân khoản nào dành cho lực lượng như vậy, nó khác hẳn với tổ chức và chiến thuật của quân đội Mỹ.

Dù gặp khó khăn từ phía đồng minh, TT Ngô Đình Diệm vẫn nhất quyết làm. Cần phải có một lực lượng như vậy mới thích hợp cho việc tiêu trừ du kích và cơ sở nằm vùng của cộng phi.

Nông thôn rộng mênh mông, vô số các thôn làng, thị trấn thưa thớt của miền Nam là mục tiêu cho các hoạt động

phá hoại, khủng bố của cộng sản, mà hầu hết những thảm họa đều xảy ra vào ban đêm và có tổ chức đồng nhất.

Đây là một hoàn cảnh khác biệt trên chiến trường (vô hình) mà các đơn vị chính quy như Bộ Binh; Nhảy Dù; Thủy Quân Lục Chiến vv khó đảm trách vì tính cách quy ước và công khai của những đơn vị này.



*Huy hiệu BĐQ*

Counter Guerilla and Anti - Revolt) với 4 đại diện Việt Nam; Mỹ; Anh; Úc. Các đại diện của đồng minh tham dự vào ban này không sốt sắng mấy, họ chỉ quan sát, ghi nhận và gửi báo cáo mà thôi (xin đọc thêm nơi bài: Đại Tá Nguyễn Văn Y và Binh Chủng Biệt Động Quân/ QLVNCH). Xin tìm hiểu thêm về BĐQ ở đây: “Huy hiệu binh chủng biệt động quân QLVNCH”

**Từ cuối năm 1958**, Bộ Tổng Tham Mưu/ Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa bắt đầu xúc tiến việc nghiên cứu, tổ chức một lực lượng thích ứng với kiểu hoạt động lén lút và bất ngờ của cộng phi, và dĩ nhiên cũng rất cần sự hỗ trợ từ các đồng minh.

**10/2/1959:** Bộ Tổng Tham Mưu cho thành lập “Ban Nghiên Cứu Hỗn Hợp về Phản Du Kích và Chống Phiến Loạn” (Joint Commission’s for Studies on

## **Sự Thành Lập Biệt Động Đội:**

**Ngày 1/8/1959:** Bộ Tổng Tham Mưu cho giải tán Trung Đoàn 135 Địa Phương/Biệt Lập ở Long Xuyên. Ngay sau đó quân nhân của đơn vị này được tuyên chọn đặc biệt về học vấn, lý lịch, vóc dáng, kinh nghiệm chiến đấu v.v..,



để rồi thành lập 20 Trung Đội - Hoạt Động - Đặc Biệt, gọi tắt là BIỆT ĐỘNG ĐỘI . (Special Activity Platoon - SAP). Ngay sau khi thành lập, các trung đội này được gửi đến Trường Hạ Sĩ Quan/ QĐVNCH ở Đồng Đế Nha Trang, được huấn luyện trong 6 tuần về chiến thuật Phản Du Kích và Chống Phiến Loạn do Bộ Tổng Tham Mưu soạn thảo.

Theo kế hoạch, sẽ có 15 trung đội được trực tiếp theo dõi bởi Ban Nghiên Cứu Hỗn Hợp về Phản Du Kích và Chống Phiến Loạn, 5 trung đội còn lại sẽ trực thuộc các sư đoàn bộ binh.

(Trường Huấn Luyện Biệt Động Đội ở Đồng Đế trước kia là một doanh trại của Pháp, nơi đây có Trường Huấn Luyện Biệt Kích Quân, và một đơn vị có tên “Lực Lượng Biệt Kích Không Vận Hỗn Hợp” (Groupement de Commandos Mixtes Aéroportés - Joint Aeroports Commando Forces). Sau khi rời Việt Nam, phía Pháp bàn giao doanh trại này vào ngày 24/2/1956, sau đó được Bộ Tổng Tham Mưu cho đổi tên thành Trường Huấn Luyện Thử Dục Quân Sự/Đình Tiên Hoàng. Tới tháng 6/1957, nơi đây lại đổi tên là Trường Huấn Luyện Biệt Động Đội/ Đình Tiên Hoàng, rồi chính thức đổi thành Trường Hạ Sĩ Quan/ Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa vào tháng 11/1957).

Quân nhân của các Trung Đội Hoạt Động Đặc Biệt được phối trí ở cấp quận và xã, không mặc quân phục, chỉ một bộ đồ bà ba đen, vũ khí giấu trong người. Vào ban ngày, một nửa trung đội tỏa ra, trà trộn trong dân chúng ở những nơi như bên đò, bến xe, chợ búa, xóm di cư v.v.. hoặc giả dạng làm người buôn bán lưu động, thợ rừng v.v. để thâm nhập đến các nơi hẻo lánh. Vào buổi chiều, những tin tức có được trong ngày, sẽ tập trung lại nhằm phân tích, kết luận để đưa ra các kế hoạch hoạt động vào ban đêm.

Số quân nhân nghi ngại vào ban ngày, lúc này sẽ âm thầm đến đột kích các địa điểm được xác nhận có cộng phi ẩn nấp, hoặc sẽ phục kích ở những nơi mà tin tức cho biết cán bộ cộng sản thường lên lút di chuyển.

**Ngày 14/11/1959**, sau khi đến thăm các quân nhân Biệt Động Đội đang thụ huấn ở Đồng Đé, cũng như xem các báo cáo đầy khích lệ về sự hoạt động từ Biệt Động Đội của Đại Tá Nguyễn Văn Y, Tổng Thống Ngô Đình Diệm có quyết định: cho tuyển lựa quân nhân và thành lập thêm 70 Trung Đội Hoạt Động Đặc Biệt tại năm Quân Khu vào lúc đó.

**Ngày 20/12/1959**, tất cả các trung đội Biệt Động Đội được tái tổ chức thành cấp Đại Đội. Đến tháng 1/1960, có 38 đại đội đã được thành lập trên toàn quốc, riêng vùng đồng bằng sông Cửu Long (Quân Khu 5) có tới 20 đại đội. Về tổ chức thì mỗi đại đội có một Ban Chỉ Huy 11 người, trong đó có 4 sĩ quan, ba trung đội tác chiến với quân số 40 người cho mỗi trung đội.

**Ngày 16/2/1960**, Bộ Tổng Tham Mưu ra chỉ thị cho các Quân Khu thành lập thêm các đơn vị Biệt Động Đội. Ngoài những đại đội được tổ chức cho những Quân Khu, thì mỗi Sư Đoàn Bộ Binh cũng thành lập một đại đội như vậy nhưng danh xưng là Đại Đội Quyết Tử (sau này mới đổi thành Đại Đội Trinh Sát, Thám Kịch v.v..).

Về phía Đoàn Cố Vấn Yểm Trợ Quân Sự của Mỹ (Military Assistance Advisory Group - MAAG), lúc đầu họ đã không chịu giúp Việt Nam có thêm lực lượng này, nhưng sau hơn một năm chứng kiến sự thành công của những đơn vị Biệt Động Đội và thấy được quyết tâm của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, phía Mỹ bắt đầu chấp nhận sự giúp đỡ bằng cách cho tăng cường nhiều toán huấn luyện của Lực



Lượng Đặc Biệt đến Việt Nam, và cũng dành ra một ngân khoản để tiếp tục xúc tiến kế hoạch này.

**Ngày 6/5/1960**, thành lập hai Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân ở Hòa Cầm và sông Mao.

**Ngày 1/7/1960**, Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa chính thức thành lập một binh chủng mới với danh xưng Biệt Động Quân.

Quân nhân Biệt Động Quân đội mũ nồi (beret) màu Nâu, tượng trưng cho màu máu thấm vào đất mẹ, huy hiệu trên Mũ Nâu là một mũi tên có cánh, gọi là Thần Tiễn, biểu tượng cho sự nhanh chóng và hữu hiệu. Bởi từ những ngày đầu thành lập chỉ hoạt động vào ban đêm, nên đầu cạp màu Đen được chọn làm huy hiệu truyền thống cho binh chủng. Nền màu Vàng trên huy hiệu tượng trưng cho nền Cộng Hòa, ngôi sao Trắng là biểu tượng cho sự sáng suốt và chính nghĩa. Viền đỏ bao quanh ngôi sao mang ý nghĩa dùng máu để bảo vệ chính nghĩa.

Riêng đầu cạp có 13 răng là do sự ngẫu nhiên lúc vẽ mẫu huy hiệu của Đại Úy (Đại Tá) Nguyễn Thành Chuẩn.

Lời tâm nguyện truyền thống của binh chủng Biệt Động Quân là: **Vì Dân Quyết Chiến.**

Lúc mới thành lập, có tất cả 50 Đại Đội Biệt Động Quân được tổ chức ở các Quân Khu, 18 đại đội cho các sư đoàn bộ binh và trung đoàn biệt lập.



*Huy Hiệu Trên Mũ Nâu*

Cùng lúc đó, hai Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân cũng bắt đầu hoạt động, một ở Hòa Cầm, quận Hòa Vang tỉnh Quảng Nam (ngoại ô Đà Nẵng) và một ở Sông Mao tỉnh Bình Thuận.

Tính tới cuối năm 1960, đã có 75 Đại Đội Biệt Động Quân được thành lập, riêng Quân Khu 5 thì có 55 đại đội

hoạt động vì vùng đồng bằng sông Cửu Long là nơi cộng phi thường xuyên khủng bố, phá hoại nhiều hơn các quân khu khác.

Vào ngày khai sinh binh chủng, một Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân cũng được thành lập ở thủ đô với các vị: Thiếu Tá Lữ Đình Sơn; Thiếu Tá Phan Trọng Chinh; Đại Úy Nguyễn Thành Chuẩn v.v..

(Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân ban đầu nằm chung trong khu vực của Bộ Tổng Tham Mưu. Đến năm 1965 mới dời bộ chỉ huy về một doanh trại trên đường Tô Hiến Thành, quận 10 thủ đô Sài Gòn. Năm 1968, doanh trại này mang tên mới Trại Đào Bá Phước, là danh tính của cố Đại Tá - Liên Đoàn Trưởng/ LĐ 5 BĐQ, tử thương ngày 2/6/1968 tại mặt trận Chợ Lớn (đợt hai) vì trực thăng Mỹ bắn lầm).

Riêng vùng châu thổ sông Cửu Long thuộc Quân Khu 5, vì có tới 55 đại đội BĐQ hoạt động ở đây nên một Bộ Chỉ Huy BĐQ cấp chiến thuật cũng được thành lập ở Cần Thơ, do Thiếu Tá Trần Văn Cường làm Chỉ Huy Trưởng; Đại Úy Nguyễn Khắc Trường làm Tham Mưu Trưởng.

Số sĩ quan BĐQ ở Quân Khu 5 sau này đều trở thành những cấp chỉ huy nổi tiếng trong binh chủng như các Đại Úy Phạm Văn Phúc; Hoàng Kim Thanh; Sơn Thương; Nguyễn Văn Hiệp; Nguyễn Văn Đương; Nguyễn Văn Huy, các Trung Úy Nguyễn Văn Toàn; Nguyễn Thành Nguyên; Dương Kim Văn; Đoàn Thi; Nguyễn Văn Biết; Lê Tấn Paul; Lê Hưng Phú v.v..

**Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân ở Hòa Cầm** gồm có: Thiếu Tá Chương Phát Dưỡng, Chỉ Huy Trưởng (giữa tháng 8/ 1960, Thiếu Tá Lê Tích Thiệu, Khóa 1 BĐQ, thay thế làm Chỉ Huy Trưởng) và các sĩ quan huấn luyện như: Đại Úy Nguyễn Văn Đại (Trưởng Toán); Đại Úy Trần Văn Hai (Phó Toán); Đại Úy Võ Công Trí; Đại Úy Nguyễn Hoàng Bảo; Đại Úy Cao Quốc Điền; Đại Úy Trần Đình Nại; Đại Úy Cao Văn Chơn; Trung Úy Nguyễn Kim Biên; Trung Úy Phạm Quang Văn; Trung Úy Nguyễn Văn Vy; Trung Úy

Hoàng Tôn Oai.

**Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân ở Sông Mao** gồm có: Đại Úy Đỗ Văn Sáu; Đại Úy Hồ Văn Phước; Đại Úy Trần Công Liễu; Đại Úy Đào Vĩnh Thi; Đại Úy Trần Hữu Toán; Đại Úy Nguyễn Văn Ni; Trung Úy Ngô Minh Hồng; Trung Úy Quan Minh Tổng; Trung Úy Nguyễn Văn Sảo; Trung Úy Phan Văn Cẩm.

Hầu hết các sĩ quan nêu trên đều tốt nghiệp các khóa về BDQ ở Trường Ranger tại Fort Benning, tiểu bang Georgia Liên Bang Mỹ trong các năm 1958, 1959 và 1960.

Các sĩ quan của Mỹ cố vấn yểm trợ huấn luyện thuộc Liên Đoàn 77 Lực Lượng Đặc Biệt, gồm có: Thiếu Tá Mel Slade, Trưởng Toán cố vấn Hòa Cầm, kế nhiệm là Thiếu Tá John Warren (Liên Đoàn 1/ LLDB); Đại Úy Ray Call (Trưởng Toán cố vấn Đồng Đê); Đại Úy Kaiser; Đại Úy Grimmett; Đại Úy Snyder; Đại Úy Yohmes.

Ở sông Mao có Đại Úy Ken Beard, Trưởng Toán cố vấn; Trung Úy Wynm; Thượng Sĩ Gray; Thượng Sĩ Yones; Thượng Sĩ Schocomaker; Trung Sĩ Fouler (y tá) v..v...

Các toán cố vấn huấn luyện của Liên Đoàn 77/LLDB được chỉ huy tổng quát bởi Đại Tá William Ewald, riêng các Toán Huấn Luyện Lưu Động (Mobile Training Teams - (MTTs) ở Thất Sơn, Châu Đốc và Trung Hòa, Hậu Nghĩa thì do Đại Tá Lewis Mille thuộc Liên Đoàn 1 LLDB chỉ huy.

**Khóa 1 BDQ/Việt Nam Cộng Hòa mãn khóa đầu tháng 8/1960** với sự chủ tọa của Trung Tướng Trần Văn Đôn, Tư Lệnh Quân Đoàn 1, Vùng 1 Chiến Thuật.

**Ngày 1/8/1961**, trước sự thành công trên chiến trường của những đại đội Biệt Động Quân, nhu cầu cần có thêm nhiều đại đội như vậy ở các quân khu, một Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân quy mô hơn được thành lập ở Dục Mỹ vào ngày tháng nêu trên để đáp ứng nhu cầu này.

Cùng lúc đó, các trung tâm huấn luyện ở Hòa Cầm; Đồng Đê; Sông Mao; Thất Sơn được giải tán để sáp nhập vào trung tâm chính ở Dục Mỹ. Riêng trung tâm ở Trung



### *Vị Trí TTH/BĐQ Dục Mỹ*

Hòa (Trung Lập) vẫn được duy trì cho mục đích huấn luyện bổ túc các đơn vị cấp đại đội biệt lập và tiểu đoàn sau này tại Quân Khu III và Quân Khu IV.

Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ ở Trung Lập do Đại Úy Trần Đình Nại làm Chỉ Huy Trưởng, cố vấn là Thiếu Tá Thomas Henry (Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ ở Trung Lập ngưng hoạt động vào năm 1967).

Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân/QLVNCH/KBC 4926, tọa lạc cạnh Quốc Lộ 21, kế bên thị trấn Dục Mỹ thuộc xã Ninh Sim, quận Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa, nằm về phía Tây Bắc thị trấn Ninh Hòa khoảng 15km và thành phố Nha Trang khoảng hơn 40km.

Trung tâm này nằm trên độ cao khoảng 30m (98 feet) so với mặt biển, chiếm diện tích khoảng 7 mẫu (hectare) kế bên Suối Bông của Dục Mỹ, chưa tính hơn một mẫu đất nằm đối diện bên kia đường, nơi đặt Bộ Chỉ Huy MACV cho

Huấn Khu Dục Mỹ; Bộ Chỉ Huy Cố Vấn Biệt Động Quân.

Ngoài ra còn có một sân bay dã chiến giáp ranh BCH/MACV cũng được thiết lập, phi đạo này dài 975m (3.200 feet) dành cho máy bay trực thăng, quan sát (L 19) và máy bay vận tải loại C-123 và C-7.

Trung tâm này thường xuyên có quân số gần 3.000 quân nhân, bao gồm hơn 500 nhân viên, cán bộ huấn luyện và hơn 2.000 khóa sinh của 9 khóa thường xuyên duy trì theo lịch trình huấn luyện của trung tâm. Ngoài ra còn có hai Đại Đội BĐQ là 301/302 cũng được giải tán để sáp nhập vào TTHL/BĐQ ở Dục Mỹ. Quân nhân được tuyển chọn về đây có trách nhiệm canh gác, giữ an ninh cho trung tâm, hoặc cung cấp nhân sự ở các bãi tập cho Khối Huấn Luyện.

Lúc TTHL/BĐQ ở Dục Mỹ mới đi vào hoạt động, nhiều sĩ quan BĐQ có kinh nghiệm huấn luyện được chuyển về đây gồm có các vị: Trần Công Liễu; Cao Văn Ủy; Nguyễn Văn Đương; Ngô Minh Hồng; Nguyễn Ngọc Giao; Trần Bá Tuấn; Nguyễn Thành Định và Đại Úy Trần Văn Hai.

Vào lúc này, khu vực của trung tâm chỉ là một doanh trại cũ nhiều cỏ dại, trước kia là bản doanh của Sư Đoàn 15 Khinh Chiến. Các lớp học, nơi ăn và nghỉ của khóa sinh, những văn phòng làm việc của nhân viên, cán bộ huấn luyện v.v.. chỉ là những căn nhà lợp tôn đã cũ hoặc các căn lều dã chiến được tạm thời dựng lên.

Thời tiết tại Dục Mỹ nói chung chỉ có hai điểm chính là, ban ngày nóng cháy da ban đêm lạnh thấu xương, chưa kể sương mù, mưa phùn dai dẳng và bệnh sốt rét rất phổ biến ở vùng này.

Đê có được một trung tâm huấn luyện bề thế, ngăn nắp và đẹp mắt, các sĩ quan Việt cũng như Mỹ ngoài giờ đảm trách huấn luyện, cũng sốt sắng cởi áo chạy ra làm việc cùng với quân nhân của Đại Đội 320 Công Binh.

Đặc biệt, dù là người trong ban chỉ huy của trung tâm, là Trưởng Khoa Rừng Núi Sinh Lầy nhưng Đại Úy Trần

Văn Hai luôn là người nhiệt tâm nhất trong việc thiết kế trung tâm này. Ông đã tự học lái xe ủi đất và xông xáo làm việc khắp nơi. Chính ông đã căng dây, đo đạc và thiết kế nên một sân cò rộng lớn, mỗi cạnh dài đúng 125m. Ông chia ra từng lô đất vuông vắn, tạo nên những con đường thẳng tắp đến mức các cô vẫn Mỹ đặt ông một biệt danh là Hai “Highway”. Sau này ông thăng cấp Thiếu Tá làm Trưởng Khối Huấn Luyện và rời trung tâm, nhưng các câu chuyện về ông thời mới khai mở “Lò Luyện Thép” vẫn còn được ghi nhớ, được nhiều cán bộ kể lại cho khóa sinh chúng tôi về một vị sĩ quan công minh, tận tâm và liêm chính.

**Từ ngày thành lập 1/8/1961 đến năm 1975**, Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ/QLVNCH đã có các vị Chỉ Huy Trưởng như sau:

Thiếu Tá Vĩnh Biểu (1961 - 1962)

Trung Tá Đặng Văn Sơn (1962- 1964)

Trung Tá Nguyễn Văn Kiên (1964 - 1966)

Trung Tá Trần Công Liễu (1966 - 1968)

Trung Tá Nguyễn Hữu Phú (1969)

Đại Tá Nguyễn Khắc Trường (1969 - 1972)

Đại Tá Nguyễn Văn Đại (1973 - 1975),

Chỉ Huy Phó; Trung Tá Lâm Duy Tiên,

Trưởng Khối Huấn Luyện: Thiếu Tá Huỳnh Thiên Mạng.

1967, thời các khóa sinh còn được phát Mũ Nâu và giày saut lúc nhập khóa.

Hệ Thống Tổ Chức Của Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ. (xin coi thêm ảnh sơ đồ đính kèm)

Bộ Chỉ Huy Trung Tâm với các Phòng 1/ 2/ 3/ 4/ 5/ 6.

Trung Tâm Hành Quân (điều phối các đại đội khóa sinh đi ứng chiến nhiều nơi vào mỗi đêm ở Huấn Khu Dục Mỹ).

Phòng An Ninh (ngăn ngừa nội tuyền hoặc xâm nhập, phá hoại từ cộng sản).

Đại Đội Quân Y (một bệnh xá trung cấp với 120 giường).

Ban Kiểm Soát Ẩm Thực và Y Tế (mỗi ngày xuống nhà bếp khám mức độ vệ sinh và dinh dưỡng của các món ăn,





**Sơ Đồ TTH/BDQ Dục Mỹ**

kiểm tra thực phẩm từ các nhà thầu tư nhân, kiểm soát mức độ sạch sẽ khu nhà tắm, đồ rác và khu vực nhà vệ sinh, giám sát việc bắt buộc mỗi khóa sinh phải uống thuốc chống sốt rét Chloroquin mỗi tuần một lần).

Ban Cố Vấn Liên Lạc Yểm Trợ (đối diện bên phải trước công trung tâm).

Đại Đội Truyền Tin (nơi quản trị một đài siêu tần số

trung cấp. nơi lưu trữ khoảng 100 máy PRC - 25, mỗi đêm phát ra cho những đại đội trực chiến, sáng thu về, điều hành một tổng đài truyền tin cho toàn hệ thống liên lạc trong trung tâm).

Đại Đội Hành Chánh/ Tài Chánh (theo dõi quân số, nhận và phát thư tín, lương bổng của nhân viên và khóa sinh).

Đại Đội Công Vụ (nơi phân phối các tân binh chờ nhập khóa đi làm tạp dịch những nơi có yêu cầu)

Đại Đội Quân Xa (chở huấn cụ, cơm nước đến các bãi tập, chở các đại đội đi trực chiến mỗi đêm, chở tân binh từ phi trường Nha Trang về Dục Mỹ, và đưa khóa sinh đã mãn khóa đến Nha Trang, quản trị kho nhiên liệu và cơ xưởng bảo trì)

Đại Đội Âm Thực Vụ (quản trị một kho gạo 1.000 tấn, cùng các kho tích trữ thực phẩm khô, điều hành một nhà máy bơm nước ngay đầu cầu Dục Mỹ (Suối Bông) và trung tâm lọc, phân phối nước ở rừng thông kể trung tâm truyền tin).

Đại Đội Quân Cụ (lưu trữ, bảo trì hơn 3.000 súng cá nhân và cộng đồng, quản trị kho đạn 10.000 tấn (trước cổng Trường Pháo Binh) cho toàn Huấn Khu Dục Mỹ).

Đại Đội Quân Nhu (yểm trợ huấn cụ và quân trang).

Đại Đội Chiến Tranh Chính Trị (Xã hội và Tâm Lý Chiến)

Đại Đội 320 Công Binh (thuộc Tiểu Đoàn 3 Yểm Trợ Công Binh/ BĐQ, nằm đối diện bên trái trước cổng trung tâm).

Liên Đoàn Khóa Sinh (Tiểu Đoàn A và B là khóa sinh BĐQ, Tiểu Đoàn C là khóa sinh Viễn Thám và Rừng Núi Sinh Lầy).

Khối Huấn Luyện với các Khoa:

Khoa Vũ Tác Mìn (Vũ khí, Tác xạ, Mìn bẫy).

Khoa Chiến Thuật.

Khoa Chiến Tranh Chính Trị.

Khoa Rừng Núi Sinh Lầy/ Viễn Thám.

Khoa Tổng Quát. (tiểu đoàn học bổ túc, cơ bản thao diễn, lễ nghi chào kính, thể dục, cận chiến có vũ khí và võ thuật).

Phân Đội Quân Cảnh Biệt Động Quân 305.

Tổ Chức Và Hoạt Động Của Các Đại Đội Khóa Sinh

“Vào trường Biệt Động trắng bông

Ra Lò Luyện Thép như ông tượng đồng”.

Các tân binh BDQ từ bốn quân khu đưa về đây, trong thời gian chờ nhập khóa phải ở tại khu vực Đại Đội Công Vụ. Mỗi ngày được chia ra đi làm tạp dịch và chưa có bảng danh số may trên túi áo.

Sau khi được nhập khóa (200 người), sẽ tự xưng mình là: “BDQ danh số” trước cán bộ và gọi theo cấp bậc. Sau buổi lễ nhận cờ nhập khóa, tối hôm đó sẽ có cán bộ bên Quân Nhu tới đại đội, lập danh sách, đo



*Chiến Binh BDQ*

thước tác từng người để sau này mãn khóa sẽ được phát một bộ đồ rằn ri đúng theo kích thước của mình. Sáng hôm sau toàn đại đội lên bệnh xá để chích mỗi người một mũi TAB (Titanot - Anticlorler – Bacterium) (nhờ mấy anh quân y xác nhận giùm). Khóa sinh được lãnh lương căn bản mỗi tháng nhưng chưa được lãnh phụ cấp hành quân.

Sau khi nhập khóa, ngoài quân trang cá nhân còn được phát một ba lô, một dây ba chạc, hai bi đồng đựng nước, nón sắt, được trang bị súng cá nhân và 6 băng đạn như quân nhân

tác chiến (không có mìn, lựu đạn, súng cộng đồng), ban đầu là súng Garant (1961 - 1967), sau thay bằng AR- 15 (1968 - 1970) rồi tới XM - 16 (1970 - 1975).

Đại đội khóa sinh chọn ra ba người cao lớn nhất để mang cờ đi trước hàng quân. Lá cờ hình tam giác dài, màu nâu, một bên mang số hiệu của khóa, một bên có ba chữ BÐQ, cờ rộng khoảng 30 phân, dài chừng 50 phân, chung quanh có tua vàng.

Mỗi đại đội khóa sinh được chia làm bốn trung đội. Có một ban đại diện cho đại đội, gồm hai hạ sĩ quan cán bộ của trường hướng dẫn suốt khóa học và những khóa sinh cán bộ được đề cử (Ban quân số dựa vào học vấn trong hồ sơ trích yếu lý lịch để chọn làm khóa sinh cán bộ). Mỗi đại đội có một y tá, hai máy truyền tin PRC - 25, một máy để ở văn phòng đại đội và một máy mang theo đi các bãi tập.

Khóa sinh Đại Đội Trường mang trước ngực một bảng nhựa bằng ba ngón tay, màu đỏ và có hai gạch trắng nằm ngang, khóa sinh Đại Đội Phó cũng mang một bảng như vậy nhưng nền màu xanh dương với hai vạch trắng.

Khóa sinh Trung Đội Trường mang một bảng đỏ nhỏ hơn và một vạch màu trắng, khóa sinh Trung Đội Phó cũng vậy nhưng có nền màu xanh, một vạch trắng. Khóa sinh kiểm soát Kỷ Luật mang một bảng nhựa toàn màu đỏ.

Mỗi ba tuần một lần, Khối Huấn Luyện sẽ cộng số điểm được chấm trong các bài học bởi các Huấn Luyện Viên, rồi Liên Đoàn Khóa Sinh sẽ trao cờ đen cho đại đội nào đứng hạng chót nếu so điểm với những đại đội khác.

Đại đội nào nhận cờ đen, có nghĩa là đi đâu cũng chạy (gọi là bị cọt rượt). Chạy xuống nhà bàn (nhà ăn), chạy lên lớp học (trong trung tâm), chạy ra bãi tập, chạy đi chạy về suốt ba tuần rồi chờ đợt tính điểm huấn luyện kế tiếp.

Mỗi buổi sáng khóa sinh ăn điểm tâm một ổ bánh mì (khóa sinh gọi là “cứt cọt”), nửa chén đường cát (nhai râu cọt), một ca sắt cà phê đen (nước đá cọt). Bữa ăn trưa và chiều gồm có cơm trộn vitamin bột, thức ăn thì hai món là

thịt bò kho, hoặc cá mồi, cá lù đù chiên, canh thì thường là bí đao hoặc rau muống, bí đỏ hay trái su, bắp cải vv nấu với tôm, tép khô, gia vị kèm theo có nước mắm ớt (nước mắt cọp). Sau bữa ăn mỗi người được hai trái chuối hoặc kẹo mè xừng, kẹo đậu phộng, nước trà đá thì uống thoải mái. Mỗi ba tuần, các đại đội thay phiên nhau đi coi văn nghệ do ban nhạc của Đại Đội Chiến Tranh Chính Trị trình diễn trên hội trường.

Trong trung tâm có sân bóng rổ, sân tennis, sân đá banh, võ đường, một Câu Lạc Bộ Sĩ Quan và Hạ Sĩ Quan, năm Câu Lạc Bộ Khóa Sinh, hai tiệm tạp hóa (có chụp hình), một Niệm Phật Đường, một Nhà Nguyện Tin Lành. Tín đồ Thiên Chúa Giáo mỗi Chủ Nhật được xe chở ra dự lễ ở Nhà Thờ Dục Mỹ, khóa sinh theo đạo Cao Đài thì theo lịch ta, hai tuần một lần được đi lễ ở một thánh thất nằm cách trung tâm khoảng 1km (ở bên tay phải về hướng Núi Đeo), nơi đây có một cổng lớn với hàng chữ đúc trên cao: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Tòa Thánh Tây Ninh, Châu Đạo Khánh Hòa. Tộc Đạo Ninh Hòa. Thánh Thất Dục Mỹ.

Không phải tất cả các đại đội khóa sinh đều đi trực chiến mỗi đêm, Liên Đoàn Khóa Sinh đã sắp xếp để mỗi ba tuần sẽ có một đại đội được nghỉ đêm trong trung tâm, không đi trực chiến.

Những nơi được ấn định canh gác thường xuyên mỗi đêm là Xạ trường ở Núi Đeo (xa nhất), Khu Mưu Sinh Thoát Hiểm và Đào Tàu (kế bên chỗ đi dây tử thần), căn cứ Tân Trúc gần Núi Đeo, bãi tập Đoạn Đường Chiến Binh, bãi tập Tác Chiến Trong Thành Phố, bãi tập đổ bộ trực thăng, kho đạn huấn khu, Bộ Chỉ Huy MACV, sân bay dã chiến Dục Mỹ, cầu Dục Mỹ, đồn Quân Cảnh và Cảnh Sát thị trấn Dục Mỹ, nhà máy bơm nước của BĐQ, cầu treo bắc qua Suối Bông đi sang sân bay dã chiến, và sung sướng nhất là được đi trực chiến ở Khu Gia Binh của BĐQ và Huấn Khu Dục Mỹ, buồn chán nhất là gác ở kho đạn huấn khu.

Nếu trừ một đại đội ở lại trung tâm, 8 đại đội còn lại đi

trực chiến thì gần tương đương hai tiểu đoàn. Một lực lượng như vậy tỏa ra khắp nơi ở Dục Mỹ thì làm sao cộng sản lọt vào được!

Thế nhưng, dù cộng sản không lọt vô được nhưng vẫn có người lọt ra được. Đó là mấy con “cọp con chưa mọc răng”, vô kỷ luật, đêm nào cũng có vài ông lén chui hàng rào ra Dục Mỹ nhậu rượu đế, có người say tới mức lúc bò trở vô nằm gục luôn ở hàng rào. Kẻ nào bị Quân Cảnh hoặc Kiểm Soát BĐQ tóm được ngoài phố, sẽ được đưa về “nghỉ ngơi” trong khu Chuồng Cọp ở Liên Đoàn Khóa Sinh. Bị bắt lần thứ hai thì sau giờ nằm Chuồng Cọp, phải xách chổi và xô nhựa đi quét dọn quanh mấy khu nhà vệ sinh, quanh mấy câu lạc bộ, không được mặc áo và đầu bị cạo trọc. Bị bắt lần thứ ba sẽ được Ban Quân Số làm thủ tục đưa qua Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn để làm lính bộ binh.

Những câu lạc bộ dành cho khóa sinh chỉ bán các loại thức ăn, nước ngọt, thuốc lá, hàng tạp hóa, chụp hình, đồ lưu niệm, bán bia nhưng không bán rượu, và bia cũng không bán trước 5 giờ chiều và sau 8 giờ tối. Trừ chiều Thứ Bảy và ngày Chủ Nhật bia mới bán suốt ngày cho tới 10 giờ đêm. Vì lý do này nên mấy đệ tử ông “Lưu Linh” mới lén ra phố tìm thứ uống mạnh đô hơn là rượu đế. Và khi đã lên cơn ghiền thì chỉ nghĩ tới rượu mà quên mất cái chuồng cọp.

Về vấn đề duy trì kỷ luật ở “Lò Luyện Thép”, những cán bộ kỷ luật ở đây rất nghiêm khắc, thường thẳng tay trừng trị mấy con “cọp con” cứng đầu. Trong số đó có hai vị thật nổi tiếng, nổi tiếng đến mức mà khóa sinh qua nhiều thời đã làm hai câu thơ để nói đến các ông:

“Rời Dục Mỹ nhớ thượng sĩ Ba” (Ban An Ninh/Liên Đoàn Khóa Sinh)

“Xa công vụ nhớ ông già Năm Phút” (hạ sĩ quan thường vụ/ Đại Đội Công Vụ. Ông này dù phạt bất cứ hình thức nào cũng phải thi hành trong năm phút, làm lâu hơn sẽ bị phạt lại!).

Trên đây chúng tôi nói sơ qua về vấn đề khóa sinh, và

chỉ trình bày từ năm 1970 về sau, là năm mà người viết bài này đã vào “Lò Luyện Thép” học Khóa BÐQ 241, còn từ năm 1961 tới năm 1969 thì chúng tôi hoàn toàn không biết. Tuy nhiên qua vài vị đàn anh những khóa trước và các vị từng có một thời gian phục vụ ở Trung Tâm Huấn Luyện BÐQ tại Dục Mỹ, chúng tôi được biết thêm vài chi tiết cũng nên bổ sung vào đây.

**Từ năm 1961 tới khoảng năm 1968**, lúc đó ngân khoản dành cho trung tâm này còn dồi dào thì những ưu tiên dành cho khóa sinh có khác biệt so với sau này. Trước kia, khi khóa sinh nhập khóa được phát một mũ nâu, một đôi giày “bốt đờ sô”, lúc mãn khóa được phát hai bộ đồ rằn ri may đúng theo kích thước và các thứ cần thiết khác cho một Biệt Động Quân đúng nghĩa. Nhưng từ năm 1970 về sau, ngân khoản dành cho trung tâm này bị cắt giảm rất nhiều nên lúc chúng tôi vào học phải mang giày bố, ngày ra trường chỉ được một bộ đồ rằn ri, được phát thêm một mũ đi rừng BÐQ (có lưới che muỗi), một bình đựng nước loại 4 lít (bi đông con rùa, thổi phồng lên có thể dùng vượt sông), một bộ “đồ nghề” thông nòng súng và một khoen sắt đeo ngực dùng móc vào dây lúc xuống trực thăng, một dây nịt rằn ri dài đúng 1m dùng cột quanh poncho lúc vượt sông.



*Tập tuột núi*

Tuy vậy chúng tôi vẫn còn may mắn hơn những khóa đàn em sau này, Từ năm 1973 trở đi, khóa sinh không còn được phát miễn phí các loại như vậy nữa, mọi thứ đều phải tự mua ở Câu Lạc Bộ Khóa Sinh.

**Cuộc Sống Của Nhân Viên Và Cán Bộ Ở Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân/ KBC 4926:**

Nhân sự của trung tâm, chúng tôi tạm phân thành hai nhóm. Nhóm thứ nhất là những người được đào tạo chuyên nghiệp về BĐQ ở Việt Nam, được du học về BĐQ hay tốt nghiệp từ các trường quân sự nổi tiếng ở trong nước. Nhóm thứ hai là những người đã phục vụ lâu năm trong binh chủng nhưng chưa tới hạn định giải ngũ, sức khỏe suy yếu nên được chuyển về đây (số này rất ít). Những người bị thương một lần, hay vài lần trong chiến đấu nhưng vẫn chưa đủ thang điểm giải ngũ (số này rất ít), những người có gia cảnh đặc biệt, chẳng hạn như cả gia đình ở hậu phương bị chết bất ngờ vì chiến sự (số này cũng rất ít). Nói tóm lại, dù cả hai nhóm này có khác nhau về xuất thân, về kinh nghiệm chuyên môn hay kinh nghiệm chiến trường, nhưng cả hai nhóm đều giống nhau ở một điểm là cuộc sống rất eo hẹp.

Không phải ai muốn về làm việc ở TTHL/BĐQ cũng được. Tất cả đều phải qua sự chọn lựa rất kỹ lưỡng và công bằng ở Bộ Chỉ Huy BĐQ tận Sài Gòn. Được chọn trong hàng ngàn người cùng binh chủng, cùng có những khó khăn như nhau.

Lúc được về trung tâm này, nếu còn độc thân thì ở khu dành cho nhân viên độc thân trong trung tâm, ai có đủ tiền có thể ra ngoài thuê phòng nhưng chuyện này rất hiếm.

Ai có gia đình, con cái thì được cấp nhà ở Khu Gia Bình/BĐQ ngoài thị trấn Dục Mỹ. Nhưng đã về đây rồi thì sẽ bị cắt tiền phụ cấp hành quân và những trợ cấp khác cho quân nhân tác chiến.

Trong khi ngoài xã hội thì vật giá từng ngày thêm đắt đỏ, lương bổng dù được tăng lên vẫn không đuổi theo kịp với giá cả mỗi ngày cao dần. Có một số khá lớn gia đình các nhân viên, cán bộ ban ngày làm việc trong trung tâm hoặc là Huân Luyện Viên ngoài bãi tập, nhưng ban đêm phải kín đáo đi xe đạp vào trung tâm bán đủ thứ cho khóa sinh, từ thức ăn mặn, hộp vịt lộn tới bánh kẹo hoặc thuốc lá loại “bó củi” (50 hay 100 điếu vắn sẵn ở nhà) v.v., kể cả chấp nhận bán chịu (cho ký sổ). Trường hợp tế nhị này Bộ Chỉ Huy TTHL đã có



lệnh cấm từ lâu, nhưng trước cuộc sống khó khăn của nhân viên nên thương cấp đành nhắm mắt cho qua. Không phải vì khóa sinh chẳng được ăn no, mà tại ngân lên tới óc hai món cá chiên, bò kho (thịt cọp) phải ăn ngày hai lần, và còn phải ăn trong nhiều ngày sắp tới. Người này giúp người nọ, đâu có ai bị phiền!

Có những gia đình mà người vợ lính làm thợ may hằng ngày (nhận sửa quần phục cho khóa sinh), hoặc làm cô giáo dạy con em của quân nhân trong huấn khu. (Dục Mỹ có ba trường Tiểu Học, một trường Trung Học Văn Hóa Quân Đội).

Có những người vợ lính nhọc nhằn hơn, là buôn bán cả ngày ngoài chợ Dục Mỹ. Cũng có nhiều thiếu niên, thiếu nữ con của lính, sau khi rời trường về nhà đã vội gánh trên đôi vai những thùng, thùng chứa nước đá, bếp dầu, cà phê hoặc xôi, chè, trái cây, thức ăn mặn v.v.. và rời thị trấn hướng đến các bãi tập quân sự khắp Huấn Khu Dục Mỹ. Nơi gần nhất là 2km, nơi xa nhất 7km.

Hình như chuyện này có “nội tuyến” trong trung tâm. Các em biết trước đại đội khóa mấy, học ở bãi nào, học nửa ngày, cả ngày, có ngủ đêm? Biết hết trơn! May mà không phải vi xi. Là con của lính thứ thiệt. Một điềm son cần ghi nhận, dù cuộc sống của nhân viên, cán bộ huấn luyện có nhiều khó khăn nhưng tất cả vẫn cố gắng chu toàn trách nhiệm. Vẫn tận tụy làm công việc quen thuộc mỗi ngày, vẫn giữ đúng tư cách nghiêm minh của một cán bộ huấn luyện ở “Lò Luyện Thép”.

### **Chương Trình 12 Tuần Huấn Luyện Dành Cho Khóa Sinh Biệt Động Quân (B1 BDQ):**

Tuần thứ 1: Tập Cơ Bản Thao Diễn - Đội Hình Diễn Binh (ở sân cờ trung tâm) và tập hát các bản nhạc hùng ca.

Tuần thứ 2: Học làm quen với các loại vũ khí cá nhân, tháo ráp và bảo trì (ở trung tâm). Học đánh cận chiến và võ thuật.

Tuần thứ 3: Tập bắn vũ khí cá nhân, (ngủ lại xạ trường

Núi Đèo suốt một tuần).

Tuần thứ 4: Học làm quen với súng phóng lựu M79, đại liên M- 60, đại liên 50, tháo ráp, bảo trì (ở trung tâm).

Tuần thứ 5: Tập bắn các loại vũ khí vừa nêu trên. Thi tác xạ súng cá nhân (ngủ lại xạ trường suốt tuần).

Tuần thứ 6: Học làm quen các loại súng cộng đồng như Bazoka, súng cối 60 và 81 ly, đại bác không giật 57 và 106 ly.



*Tập đi cầu ba dây*

Tuần thứ 7: Tập bắn các loại vũ khí nêu trên, bò hỏa lực, đổ bộ trực thăng (ngủ lại xạ trường).

Tuần thứ 8: Học các đội hình di chuyển lúc hành quân, cấp trung đội, đại đội

(ngoài bãi). Học Chiến Tranh Chính Trị (ở trung tâm). Học về “Chiến Tranh Hóa - Vi - Quang” (Hóa học- Vi Trùng - Quang Tuyến) học cách đeo các loại mặt nạ khác nhau, từ khói cay (CS) đến phương cách tránh nhiễm xạ hóa học.

Tuần thứ 9: Vượt Đoạn Đường Chiến Binh, học Tác Chiến Trong Thành Phố (ngày và đêm), đột kích và phục kích.

Tuần thứ 10: Học môn Mưu Sinh - Thoát Hiểm và Đào Tẩu, khám phá hàm bí mật, nhận dạng và vô hiệu hóa mìn, bẫy, học kỹ thuật gài mìn, lựu đạn và gài bẫy vv. Môn này học trong một mật khu (thu nhỏ) của Việt Cộng, kế bên Sông Cay ở Núi Đèo (Đông Nam Dục Mỹ 4km).

Tuần thứ 11: Học bài địa hình, lộ sinh, đổ bộ, đột kích tấn công đảo bằng xuồng cao su ở Hòn Khô; Hòn Thị (Đông Nam thị trấn Ninh Hòa khoảng 4km).

Tuần thứ 12: Học đi cầu ba dây, cầu heo hai dây, cầu rọ

một dây (dây kinh dị), tuột núi, tuột càng trục thẳng bằng dây và xuống dây tử thần.

Hai ngày chót toàn đại đội thực hiện cuộc “Hành Quân Dã Chiến” quanh khu vực Núi Đeo, phải đến và chiếm được ít nhất năm mục tiêu giả định trong hai ngày hai đêm và đúng thời gian ước định.

Lễ mãn khóa Biệt Động Quân được tổ chức rất trang trọng vào ban đêm tại sân cờ của trung tâm, cùng sự tham dự của Bộ Chỉ Huy/Trung Tâm Huân Luyện.



*“Đèo cao thì mặc đèo cao Tinh thần Biệt Động còn cao hơn đèo”*

Khóa đàn em vừa nhập khóa sẽ làm đội quân danh dự, tiễn khóa đàn anh ngày mai ra chiến trường.

Trong bóng tối âm u, bỗng nhiên có 9 tiếng nổ lớn vang lên tại sân cờ (thuốc nổ Semilator, không gây sát thương do Đại Đội Quân Cụ thiết trí), cùng lúc đó có 13 cây đuốc thật lớn cũng cháy bùng lên rực sáng khắp khu vực làm lễ.

Sau khi cán bộ đại diện Khối Huân Luyện bước đến trao ba Bằng Thiện Xạ cho ba khóa sinh có số điểm tác xạ cao nhất thì toàn đại đội quỳ xuống trên một chân, các sĩ quan huấn luyện đại diện cho cán bộ Lò Luyện Thép bước đến đội chiếc Mũ Nâu cho từng người. Sau cùng là những lời thề đồng loạt vang lên ba lần: “Biệt Động Quân: Vì Dân Quyết Chiến”!

**Chương Trình Huân Luyện Dành Cho Khóa Rừng Núi Sinh Lầy:** Lúc ban đầu, từ năm 1961 khóa Hành Quân Biệt Động - Rừng Núi Sinh Lầy (gọi tắt Rừng Núi Sinh Lầy) chỉ dành cho một số sĩ quan và hạ sĩ quan của Lực Lượng

Đặc Biệt; Người Nhái; Trinh Sát; Biệt Kích v.v... Tính tới giữa năm 1962, đã có 13 khóa Rừng Núi Sinh Lầy được đào tạo. Kể từ Khóa 16 của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam ở Đà Lạt (tháng 12/1962), các sĩ quan trước khi ra trường đều phải về Dục Mỹ học khóa Rừng Núi Sinh Lầy (nghĩa là khóa 16 Võ Bị học khóa 14 RNSL).

Và cũng từ năm 1972, những sĩ quan tốt nghiệp từ Trường Sĩ Quan Trừ Bị ở Thủ Đức, nếu về binh chủng Biệt Động Quân, tất cả cũng phải đến Dục Mỹ học Khóa Rừng Núi Sinh Lầy.

Chương trình huấn luyện về RNSL, ngoài các bài học căn bản về Chiến thuật Tác Chiến Biệt Động, khóa sinh phải chịu đựng một sự thử thách khắc nghiệt về thể chất cũng như tinh thần, được học về những môn được coi là năng động nhất của Biệt Động Quân, có thể tác chiến trên mọi địa hình như rừng - núi - đồng bằng và lầy lội.

Một khóa RNSL thu gọn trong 42 ngày, mỗi khóa có từ 100 đến 200 người. Lúc nhập khóa, sĩ quan (từ Chuẩn Úy tới Trung Tá) không đeo cấp bậc mà mang trên túi áo hoặc trên mũ một mảnh vải màu đỏ, hạ sĩ quan (từ Trung Sĩ tới Thượng Sĩ) mang màu vàng.

Lá cờ của khóa học tương tự như cờ của các khóa BĐQ, cũng mang màu Nâu nhưng một bên may bốn chữ tắt là RNSL, mặt bên kia lá cờ là CC2. Khóa sinh cũng được trang bị ba lô, súng đạn như một quân nhân tác chiến và đội mũ lưỡi trai bằng vải.

Trong thời gian huấn luyện, khóa sinh RNSL phải hoạt động từ 4 giờ sáng đến 10 giờ tối, suốt 18 giờ một ngày, di chuyển đến đâu đều phải chạy, kể cả trước khi ăn cũng phải hít đất, nhảy xôm, đu xà ngang v.v...

Chương trình huấn luyện sẽ thực tập ở những nơi như căn cứ Rừng, dưới chân núi Chư Giung, hướng Tây Nam - Dục Mỹ khoảng 8km. Căn cứ Núi ở suối Trầu (cũng thuộc dãy núi Chư Giung), hướng Tây Bắc - Dục Mỹ chừng 10km, Căn cứ Sinh ở đầm Nha Phú dưới chân đèo Rọ Tượng,

hướng Đông Nam - Dục Mỹ khoảng 17km (Đông Nam - thị trấn Ninh Hòa 4km).

Qua 63 khóa huấn luyện RNSL, chỉ một lần duy nhất là vào tháng 11/1964, Khóa 19 của Trường Võ Bị về Dục Mỹ học Khóa 17 RNSL đã xảy ra một tai nạn trong huấn luyện. Trong bài tập về địa hình và đột kích đêm ở gần Hòn Khô (Đông Nam Ninh Hòa 4km), một phần khóa sinh (mang vằn chữ T) của khóa học đã đi lạc vào một bãi mìn bỏ hoang, mìn phát nổ làm 6 người tử thương và 15 người bị thương. Huấn luyện viên hướng dẫn địa hình của bài tập hôm đó là Trung Úy Lê Phú Đào (Khóa 15 VBQG).

### **Chương Trình Huấn Luyện Dành Cho Khóa Viễn Thám:**

Khóa Viễn Thám được dành cho sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ thuộc các ngành như Trinh Sát; Thám Sát; Thám Báo; Biệt Kích; Thám Kích; Viễn Thám v.v.. của các quân binh chủng.

Một khóa Viễn Thám được thu gọn trong 32 ngày, mỗi khóa có từ 50 đến 100 khóa sinh. Lúc nhập khóa sĩ quan mang vải đỏ, hạ sĩ quan vải vàng và binh sĩ mang vải xanh.

Cờ hiệu của khóa cũng cùng kích cỡ như BĐQ và RNSL, mang màu nâu với một bên là chữ VT và một bên là CC1.

Khóa sinh cũng được trang bị ba lô súng đạn, mũ vải và khi di chuyển cũng phải chạy thường xuyên như khóa Rừng Núi Sinh Layer.

Chương trình huấn luyện của Viễn Thám phần lớn chú trọng về từng toán tách biệt từ 3 đến 5 người. Đơn độc hoạt động trong rừng sâu núi thẳm dò tìm dấu vết địch, hoặc để theo dõi một đơn vị của đối phương, vẽ sơ đồ, đánh dấu vị trí địch và cũng có thể tổ chức bắt cóc đem về khai thác tin tức.

Khóa Viễn Thám cũng được học về phương pháp ngụy trang cho cá nhân, ngụy trang vị trí ẩn nấp, ngụy trang địa hình giả để đánh lừa, xóa dấu vết khi di chuyển v.v... Với một chương trình huấn luyện như vậy nên các khóa Viễn

Thám phải học về kỹ thuật xuống dây trực thăng ở mục tiêu, móc vào dây trực thăng khi rời mục tiêu, hoặc được trực thăng thả xuống một nơi thật xa rồi tự tìm đường về. Các nơi được dành cho việc huấn luyện Viễn Thám là căn cứ Rừng, căn cứ Núi, căn cứ Đá Đen (Đông Nam - Núi Đèo), căn cứ Cọp Đen (Tây Bắc - Núi Đèo) v...v...

**Tính đến năm 1965**, TTHL/ BĐQ ở Dục Mỹ đã hoàn tất việc thành lập các tiểu đoàn BĐQ, có tất cả 20 tiểu đoàn được thành lập là: 11/ 21/ 22/ 23/ 30/ 31/ 32/ 33/ 34/ 35/ 36/ 37/ 38/ 39/ 41/ 42/ 43/ 44/ 51/ 52. Riêng Tiểu Đoàn 41, vào năm 1972 đã đổi số hiệu đơn vị thành Tiểu Đoàn 58/ BĐQ.

Ngoài ra, từ năm 1970, với sự sáp nhập các trại Dân Sự Chiến Đấu từ Lực Lượng Đặc Biệt, binh chủng BĐQ lại có thêm 37 Tiểu Đoàn Biệt Động Quân Biên Phòng ở khắp bốn quân khu. Những tiểu đoàn đó là: 61/ 62/ 63/ 64/ 65 (giải tán cuối năm 1973)/ 66 (60)/ 67/ 68/ 69/ 70/ 71 (giải tán cuối năm 1973)/ 72/ 73 (giải tán cuối năm 1973)/ 74 (giải tán cuối năm 1973)/ 75 (giải tán cuối năm 1973)/ 76/ 77/ 78/ 79/ 80/ 81/ 82/ 83/ 84/ 85/ 86/ 87/ 88/ 89/ 90/ 91 (giải tán cuối năm 1973)/ 92/ 93/ 94/ 95/ 96/ 97. Gần một nửa của số tiểu đoàn BĐQ Biên Phòng nêu trên đã được gởi về TTHL/ BĐQ ở Dục Mỹ để tái huấn luyện.

Đến cuối năm 1974, binh chủng BĐQ đã thành lập thêm hai liên đoàn mới. Liên Đoàn 8/ BĐQ với ba Tiểu Đoàn 84/ 86/ 87 và Liên Đoàn 9 BĐQ với ba Tiểu Đoàn 93/ 97/ 99. Cả hai liên đoàn này đều về TTHL/ BĐQ ở Dục Mỹ để tái huấn luyện trước khi ra chiến trường.

Theo tổ chức của binh chủng, mỗi Liên Đoàn BĐQ có một Đại Đội Công Vụ với 213 người, Đại Đội Thám Kịch Biệt Động có 111 người, Đại Đội Vận Tải 114 người, Đại Đội Công Binh 122 người, Trung Đội Pháp Binh với 4 súng 105 mm và 50 người, Trung Đội Truyền Tin 20 người, Trung Đội Quân Y 20 người.

Trên lý thuyết thì mỗi tiểu đoàn có 745 người, một liên đoàn có hơn 2.800 người nhưng trong thực tế thì quân số

hành quân chỉ có từ 1.700 đến 2.100 quân nhân. Do hành quân liên tiếp, hiếm khi được nghỉ ngơi nên quân số thường xuyên thiếu hụt.

### **Kết Luận.**

Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân/ QLVNCH là nơi huấn luyện, cấp phát một Bằng và hai Chứng Chỉ tốt nghiệp về Chiến Thuật Tác Chiến Biệt Động, không chỉ trong quân lực mà còn dành cho quân đội đồng minh (giá trị vĩnh viễn).

Bằng Căn Bản Biệt Động Quân (B 1/ BĐQ) được cấp cho quân nhân các cấp trong binh chủng, phụ cấp mỗi tháng 800 đồng (1960 - 1965: 300\$, 1966 - 1970: 600\$).

Chứng Chỉ 1 (CC 1/ BĐQ), được cấp cho binh sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan trong quân lực đã tốt nghiệp sau 32 ngày huấn luyện về Viễn Thám, phụ cấp mỗi tháng 700\$ (1961 - 1965, 300\$, 1966 - 1970, 500\$).

Chứng Chỉ 2 (CC 2/ BĐQ), được cấp cho hạ sĩ quan, sĩ quan trong quân lực đã thụ huấn và tốt nghiệp sau 42 ngày học khóa Hành Quân Biệt Động - Rừng Núi Sinh Lầy, phụ cấp mỗi tháng 800\$ (1961 - 1965, 300\$, 1966 - 1970, 600\$)

(Từ năm 1972 và về sau, các sĩ quan cấp Thiếu Tá; Trung Tá; Đại Tá trong quân lực thuộc những ngành chuyên môn (không tác chiến), buộc phải về Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ để học trong 3 tuần khóa B2 (Bằng 2/BĐQ dành cho sĩ quan trung cấp và cao cấp. Đây là Huấn Thị của Tổng Cục Quân Huấn ban hành trong tháng 1/1972. Bằng B1/BĐQ tức là Bằng Căn Bản như đã nói ở trên).

Từ năm 1961 đến năm 1975, Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân/ QLVNCH đã đào tạo được 504 khóa BĐQ, mỗi khóa có hơn 200 quân nhân.

Đào tạo được 87 khóa Viễn Thám, trong đó có 2 khóa cho quân đội Nam Hàn, 1 khóa cho quân đội Thái Lan.

Đào tạo 64 khóa Rừng Núi Sinh Lầy, kể cả 1 khóa cho quân đội Nam Hàn, 1 cho Thái Lan và 1 khóa cho Phi Luật

Tân.

Huấn luyện và cấp bằng tốt nghiệp Thiện Xạ qua 28 khóa bắn tỉa, dành cho các Tiểu Đoàn Biệt Động Quân/ Biên Phòng, mỗi khóa có 10 quân nhân, học trong 4 tuần (chương trình này bắt đầu năm 1970, bỏ hẳn vào năm 1974).

Huấn luyện Bô Túc được tất cả 27 tiểu đoàn BĐQ từ các Quân Khu gọi về thụ huấn.

Từ cuối năm 1974 đến đầu năm 1975, đã huấn luyện được 6 Đại Đội Thám Kịch Biệt Động, thuộc các Liên Đoàn 8/ 9/ 11/ 12/ (LĐ 1)/ 14/ 15.

Vào tháng 6/1962, ba tiểu đoàn thứ nhất của binh chủng Biệt Động Quân được thành lập là Tiểu Đoàn 10 Đặc Biệt (Đà Nẵng); Tiểu Đoàn 20 Đặc Biệt (Pleiku); Tiểu Đoàn 30 Đặc Biệt (Sài Gòn). Tháng 5/ 1963; hai Tiểu Đoàn 10 và 20 được đổi số hiệu và danh xưng thành Tiểu Đoàn 11 BĐQ và Tiểu Đoàn 21 BĐQ; Tiểu Đoàn 30 Đặc Biệt tuy không đổi số hiệu nhưng thành Tiểu Đoàn 30 BĐQ.

Cùng lúc đó Tiểu Đoàn 31 Biệt Động Quân cũng được thành lập. Tiểu Đoàn 31 BĐQ là tiểu đoàn thứ nhất của binh chủng được huấn luyện đầy đủ nhất, được trang bị hùng hậu nhất và cũng là tiểu đoàn thứ nhất được thành lập ở Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân. Hai tiểu đoàn tiếp theo cũng được thành lập ở Dục Mỹ là Tiểu Đoàn 32 và Tiểu Đoàn 22 BĐQ.

Theo thống kê của Tổng Cục Quân Huấn vào năm 1973. Quân nhân trong binh chủng Biệt Động Quân có 40% gốc miền Nam; 35% gốc miền Trung; 20% là đồng bào thiểu số; 4% gốc Sài Gòn và 1% gốc miền Bắc (Nhảy Dù: 37% gốc miền Bắc; 15% gốc miền Nam; 10% gốc miền Trung; 6% gốc Sài Gòn. Thủy Quân Lục Chiến: 32.5% gốc miền Nam; 29.6% gốc miền Trung; 22.6% gốc miền Bắc và 13% gốc Sài Gòn).

Trong một thống kê năm 1970 của Bộ Tư Lệnh Yểm Trợ Quân Sự - Việt Nam (Military Assistance Command - Viet Nam - MACV): Biệt Động Quân là một binh chủng có số



người tình nguyện đông nhất, trung bình từ 8.000 tới 9.000 trong một năm. Tuy nhiên BĐQ lại chiếm số quân nhân đào ngũ đông nhất trong quân lực, từ 3.000 đến 4.000 người trong một năm.

Phân tích nguyên nhân:

Giai đoạn 1. Từ lúc thành lập cho đến năm 1968, các Đại Đội rồi Tiểu Đoàn BĐQ luôn bị đặt trong tình trạng sẵn sàng tiếp ứng, tăng phái v.v.. cho các sư đoàn, trung đoàn bộ binh, cho Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến và cho cả các Tiểu Khu.

Những đơn vị BĐQ thường xuyên bị điều động hành quân liên miên bởi các nơi nhận tăng phái. Những người lính BĐQ rất hiếm khi được đi phép và thường ở một nơi rất xa với gia đình. Đây là lý do họ phải bỏ đơn vị để về thăm nhà. Con số đào ngũ cao tới mức Đại Tướng William C. Westmoreland, Tư Lệnh MACV đã có dự tính cho tái tổ chức 20 tiểu đoàn BĐQ thành hai Sư Đoàn nhẹ để tránh tình trạng bị xé lẻ và tăng phái các nơi. Hơn nữa, ngành tư pháp và căn cước của Việt Nam không đủ sức xác nhận lý lịch cá nhân. Luật Động Viên ấn định tuổi quân dịch là 18 và phải có thẻ căn cước, nhưng với tuổi 17 chỉ cần một tờ Giấy Khai Sinh là có thể tình nguyện vào quân đội.

Giai đoạn 2. Sau biến cố năm Mậu Thân 1968, Luật Tổng Động Viên đã hạ tuổi quân dịch xuống còn 17, đương nhiên tuổi tình nguyện cũng hạ xuống còn 16. Cũng từ năm 1969 đến 1971, vì nhu cầu nhân lực cho chiến cuộc, Tổng Cục Quân Huấn có quy định nếu tình nguyện vào quân đội sẽ được tặng thưởng 4.500\$, gọi là tiền đầu quân (năm 1972 về sau tiền đầu quân tăng lên 6.000\$).

Đúc kết thống kê: Trong thực tế, số quân nhân trong quân đội, nói chung là đào ngũ khá cao. Tuy nhiên sau khi đào ngũ thì ít có ai đi theo kẻ địch là cộng sản, họ chỉ về thăm nhà một thời gian rồi làm khai sinh với tên mới tình nguyện trở lại quân đội. Vì thế tuy tình trạng đào ngũ khá cao nhưng con số người nhập ngũ còn cao hơn nữa. Tất cả

chỉ vì chiến sự mỗi ngày thêm khốc liệt, các đơn vị phải hành quân liên miên, người lính xa nhà quá lâu. Họ phải tự “mình cấp phép cho mình”, về thăm nhà rồi trở lại quân đội.

Bên cạnh những chi tiết nêu trên còn có một trường hợp khác gọi là “lính mùa”. Số này tình nguyện nhập ngũ chủ yếu nhằm vào ba tháng lương ở quân trường và tiền thưởng đầu quân. Sau khi ra trường, lúc trên đường di chuyển về đơn vị mới hoặc nằm chờ ở hậu cứ v.v., đương sự sẽ tìm mọi cách bỏ trốn với số tiền khá lớn trong túi. Một hai tháng sau, đương sự lại làm khai sinh mới và nhập ngũ tiếp ở các đơn vị hay binh chủng khác. Đây là một thực tế thật đáng buồn nhưng cũng may chỉ là một con số rất nhỏ.

### **Vấn Đề Tiếp Vận Trong Binh Chủng Biệt Động Quân:**

Từ ngày thành lập năm 1960 đến 1970, vấn đề tiếp vận cho riêng binh chủng BĐQ là một vấn đề gây nhức đầu không những cho Bộ Tổng Tham Mưu, mà cả Bộ Tư Lệnh MACV. Ngay từ lúc thành lập, từ trung đội rồi đại đội, lên cấp chiến đoàn, liên đoàn thì binh chủng này không được tổ chức một cơ cấu điều hành việc tiếp vận cho nội bộ. Với quan niệm rằng những đơn vị BĐQ ở Quân Khu nào thì do chính quân khu đó đảm trách việc tiếp vận cho lực lượng BĐQ. Nhưng khi bên Quân Đoàn điều động đi tăng phái cho các đơn vị bạn thì vấn đề tiếp vận mới lộ ra những khiếm khuyết của nó. Khi đi tăng phái thì phần lớn các đơn vị nhận tăng phái luôn dành ưu tiên cho các đơn vị cơ hữu của mình. Những nhân viên tiếp liệu của BĐQ thường phải chạy đôn đáo các nơi vì thủ tục hành chánh rườm rà, nguyên tắc cứng ngắt của hàng dọc, hàng ngang v.v.. thì đơn vị BĐQ nơi tuyển đầu mới có những đáp ứng theo yêu cầu, và thường không được đầy đủ.

Một ví dụ điển hình: Trong cuộc Hành Quân Lam Sơn 719, Liên Đoàn 1 BĐQ được chỉ định tăng phái làm tiên phong cho Sư Đoàn Nhảy Dù, nhưng sau lúc Tiểu Đoàn 39 đổ quân xuống thiết lập Ranger North, Tiểu Đoàn 21 xuống lập Ranger South, thì lúc ấy ở Khe Sanh mới sự

nhớ ra: Đơn vị nào chịu trách nhiệm về tiếp tế cho BĐQ ở bên Lào? Ngày 10/2/1971, ngày thứ ba của cuộc hành quân, Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I ở Khe Sanh phải cử hai vị đại tá đến Căn Cứ Phú Lộc, nơi đặt Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Liên Đoàn 1 (bên này biên giới 1km) gặp vị Liên Đoàn Trưởng, Đại Tá Nguyễn Văn Hiệp để cùng bàn việc tiếp tế cho hai tiểu đoàn BĐQ trên đất Lào. Thay vì trực thăng đáp xuống Căn Cứ Phú Lộc thì phi công bay lạc qua bên kia biên giới. Chỉ vì một sơ suất về tiếp tế cho BĐQ, chiếc trực thăng đó bị cộng sản bắn rơi làm thiệt mạng hai sĩ quan cao cấp của quân đoàn, phi hành đoàn 4 người Mỹ, một sĩ quan tiếp liệu của LĐ1/BĐQ, một phóng viên quân đội người Việt và 4 phóng viên ngoại quốc.

Đó là chuyện hành quân. Còn ở hậu phương, phần lớn những doanh trại hậu cứ cấp tiểu đoàn, liên đoàn thì quá cũ, có nơi được xây cất từ thời Pháp. Riêng các khu gia binh trực thuộc thì còn xơ xác hơn, thiếu nhà ở, thiếu trường học, thiếu bệnh xá v.v.. dành cho gia đình binh sĩ. Cũng may mắn là điều này đã được các cố vấn Mỹ trong đơn vị thấy được và cảm thông cho những thiếu thốn đó.

Thêm một ví dụ điển hình: Trong tháng 10 năm 1969, một phái đoàn thanh tra từ Bộ Tổng Tham Mưu; Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân; Bộ Chỉ Huy Cố Vấn BĐQ ở MACV đến thăm Trại Phan Hanh, hậu cứ của Liên Đoàn 3 BĐQ ở Long Bình, Thiếu Tá Nguyễn Văn Biệt, Chỉ Huy Hành Chánh Công Vụ của LĐ 3 và các cố vấn phúc trình cho phái đoàn thanh tra: “Toàn liên đoàn có 82 chiếc xe lớn nhỏ, nhưng mỗi ba tháng chỉ được cấp 80 lít xăng, 15 lít dầu cặn. Binh sĩ thiếu áo giáp, thiếu giày, thiếu quần áo v.v.. mà lẽ ra phải được cung cấp theo bảng phân phối từ Tổng Cục Tiếp Vận. Binh sĩ phải mua ngoài chợ đen, nên đã nghèo càng chịu nghèo thêm”. Nhà cửa doanh trại hư nát, khu gia binh xơ xác, đến mức các vị cố vấn trong liên đoàn thấy thảm quá nên cố tiếp xúc với một đơn vị Mỹ đóng gần đó là Lữ Đoàn 20 Công Binh Kiến Tạo. Các cố vấn yêu cầu được giúp đỡ

thì bộ chỉ huy của đơn vị này chấp nhận bằng cách; lúc đơn vị ra ngoài hành quân, xe cơ giới còn để lại cũng như gỗ, sắt v.v.. cứ lấy sử dụng cho đến khi đơn vị trở về. Vậy là các cố vấn cùng quân nhân ở hậu cứ hồi hải phơi nắng làm việc “tu bổ” doanh trại, tuy nhiên cũng có các thứ phải bỏ tiền túi ra mua ở bên ngoài. Nhờ lòng hảo tâm này, Trại Phan Hanh của Lữ 3 BĐQ mới làm thêm hoặc sửa sang được tất cả 90 căn nhà cho 148 gia đình của TĐ 31 BĐQ; 90 căn nhà cho 219 gia đình của TĐ 52 BĐQ, còn TĐ 36 BĐQ thì ở riêng trong khu Hoàng Hoa Thám, và 103 căn nhà của 145 gia đình thuộc tiểu đoàn này cũng cần sự giúp đỡ. Lúc vị Trưởng Đoàn Thanh Tra, Đại Tá Lê Quang Hiến đến quan sát hai trường tiểu học dành cho các cháu Hướng Đạo, nam và nữ thuộc liên đoàn, ông thẳng thắn nhận xét: .. “Cả hai trường này chỉ đạt 25% theo yêu cầu của ngành giáo dục. Trong tương lai, con em của quân nhân rồi sẽ vào quân đội nếu không có thêm trường được xây cất”...(Rangers at War - LRRPs in Vietnam, by Shelby L. Stanton).

Tính đến tháng 8/ 1964, số cố vấn Mỹ đang phục vụ trong binh chủng BĐQ là 35 sĩ quan, 19 hạ sĩ quan.

Tới đầu năm 1965, số cố vấn là 42 sĩ quan, 36 hạ sĩ quan.

Đầu năm 1966, có 54 sĩ quan và 64 hạ sĩ quan.

Giữa năm 1967, số cố vấn là 55 sĩ quan, 79 hạ sĩ quan.

Mỗi liên đoàn BĐQ có 6 cố vấn, 3 sĩ quan, 3 hạ sĩ quan.

Mỗi tiểu đoàn BĐQ có 5 cố vấn, 2 sĩ quan và 3 hạ sĩ quan.

Từ năm 1960 đến 1973, có gần 2.000 sĩ quan và hạ sĩ quan của quân đội Mỹ làm cố vấn trong binh chủng Biệt Động Quân. Có tất cả 55 vị tử trận, gần 300 người bị thương (xin đọc thêm nơi bài “Một Nén Hương Cho Những Người Nằm Xuống” của BĐQ Đỗ Như Quyên).

Trong bản tổng kết thành tích của Bộ Chỉ Huy Trung Ương/Biệt Động Quân/QLVNCH: Từ ngày 1/7/1960 đến ngày 28/1/1973, riêng binh chủng BĐQ đã hạ sát được khoảng 40.000 quân cộng sản, bắt 7.000 tù binh, đón nhận

255 người ra hồi chánh, tịch thu 10.941 súng cá nhân và 1.167 súng cộng đồng. Con số này không tính đến các chiến tích đã lập được cho những đơn vị mà BĐQ đã tăng phái (The Black Tigers, by Michael Martin. The Vietnamese Ranger: An Overview, by MacDonald Valentine).

Dưới đây là danh sách các Đại Đội Biệt Động Quân vào những năm đầu, từ 1960 tới 1962. Có một số đại đội được tổ chức thành những tiểu đoàn và biết được đó là các đại đội nào. Tuy nhiên cũng còn rất nhiều đại đội khác ở các tỉnh nhưng không biết về tiểu đoàn nào. Nay xin ghi lại với hy vọng có người nhớ lại những đại đó thuộc tiểu đoàn nào:

Tỉnh Thừa Thiên có các Đại Đội 101/ 102/ 103/ 104/ 105, được đưa về Đà Nẵng thành lập Tiểu Đoàn 11 BĐQ.

Tiểu Đoàn 21 với các đại đội: 203/ 206/ 303/ 304/ 305.

TĐ 22 có: 201/ 202/ 204/ 207/ 208/ 209.

TĐ 30 có ĐĐ 307/ 308/ 309/ 310.

TĐ 33 có: 318/ 319/ 322/ 339/ 367.

TĐ 37 có: 313/ 324/ 327/ 342

Đại Đội 350 giải tán để lập Bộ Chỉ Huy cho ba TĐ 21/ 37/ 39.

TĐ 42 có: 315/ 363/ 365/ 369.

TĐ 52 có: 347/ 348/ 351/ 352.

Tỉnh Bình Định có ĐĐ 205/ 211. Tỉnh Khánh Hòa có: ĐĐ 301/ 302 (sáp nhập vào TTHL/ BĐQ ở Dục Mỹ). Tỉnh Bình Tuy có: 311/ 317/ 333/ 341. Tỉnh Phước Thành có: 314/ 321/ 324/ 330/ 335/ 336/ 338/ 343/ 350. Tỉnh Long Khánh có: 323. Tỉnh Phước Long có: 312/ 313/ 320/ 329/ 342. Tỉnh Tuyên Đức có: 210. Tỉnh Long An có: 356/ 357. Tỉnh Phong Dinh có: 368. Tỉnh Kiến Tường có: 351/ 355. Tỉnh Kiến Phong có: 347/ 348. Tỉnh Kiến Hòa có: 353/ 354. Tỉnh Định Tường có: 334. Tỉnh Chương Thiện có: 361. Tỉnh An Giang có: 360/ 366. Tỉnh An Xuyên có: 315/ 365/ 370/ 362/ 363/ 364/ 369. Khu vực Sài Gòn có: 306/ 307/ 308/ 309/ 310.

Như vậy, trong tổng số 20 tiểu đoàn ban đầu của BĐQ,

đã tìm được 8 tiểu đoàn với gốc cũ từ những đại đội biệt lập nào. Còn lại 12 tiểu đoàn, ước mong có vị đàn anh nào nhớ lại, xin lên tiếng giúp cho. Vô cùng đa tạ.

Bài viết này tuy được tham khảo từ các nguồn tài liệu của Mỹ lẫn Việt, cũng như phỏng vấn các vị đàn anh qua điện thoại. Tuy vậy vẫn có thiếu sót hay những chi tiết không chính xác. Rất mong những ai biết được thêm chi tiết nào, hay sai lầm nơi nào xin, vui lòng liên lạc Tập San BĐQ để giúp chúng tôi bổ sung thêm hoặc hiệu đính lại những sơ xuất đó. Cảm ơn quý vị trước.

BĐQ Đỗ Như Quyên

\*\*\*\*\*O\*\*\*\*\*

#### NGUỒN THAM KHẢO:

- \*Kỷ Luật Sắt: Biệt Động Quân/ QLVNCH. Nguyễn Kim Biên.
- \*Màu Nâu Trong Ký ức - Biệt Động Quân. Ngọc Dạ Lý Hương.
- \*Đôi Nét Khái Quát Về Lò Luyện Thép Của Biệt Động Quân. Nguyễn Thanh Vân.
- \*Cọp Ba Đầu Rắn. Hồ Viết Lượng. Tập San BĐQ số 24, tháng 9/ 2008.
  - \*Biệt Động Quân/ QLVNCH. Vũ Đình Hiếu.
  - \*Dục Mỹ, Lò Luyện Thép. Giang Văn Nhân.
  - \*Rangers at War, by Shelby L. Stanton.
  - \*The Black Tigers, by Michael Martin.
- \*The Vietnamese Ranger: An Overview, by MacDonald Valentine.
- \*To Fight With Intrepidity - The Complete History of the U.S. Army Rangers 1622 to Present, by John D. Lock.